PHẦN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

BỘ CÔNG THƯƠNG

Thông tư số 50/2014/TT-BCT ngày 15 tháng 12 năm 2014 quy định về quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ của Bộ Công Thương

(Tiếp theo Công báo số 207 + 208)

B6b-TMĐA-BCT
50/2014/TT-BCT

THUYẾT MINH[1]
ĐỀ ÁN KHOA HỌC CẤP BỘ

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ ĐỀ ÁN

1	**Tên đề án:**	**1a. Mã số của đề án:** *(được cấp khi hồ sơ trúng tuyển)*
2	**Loại đề án:** - ☐ **Thuộc Chương trình** (Ghi rõ tên chương trình) - ☐ **Độc lập**	
3	**Thời gian thực hiện:**..... tháng (từ tháng /năm 20... đến tháng /năm 20...)	
4	**Kinh phí thực hiện:** Tổng kinh phí:..... *(triệu đồng),* trong đó: - Từ ngân sách sự nghiệp khoa học:... - Từ nguồn tự có của tổ chức - Từ nguồn khác:...	
5	**Phương thức khoán chi:** ☐ Khoán đến sản phẩm cuối cùng	☐ Khoán từng phần, trong đó: - Kinh phí khoán:..... *triệu đồng* - Kinh phí không khoán:..... *triệu đồng*
6	**Chủ nhiệm đề án:** Họ và tên:..... Ngày, tháng, năm sinh:..... Nam/Nữ:..... Học hàm, học vị:..... Chức danh khoa học:..... Chức vụ: ..... Điện thoại của tổ chức:..... Nhà riêng:..... Mobile: ..... Fax:..... E-mail: ..... Tên tổ chức đang công tác:..... Địa chỉ tổ chức:..... Địa chỉ nhà riêng:.....	

[1] Thuyết minh được trình bày và in trên khổ A4

B6b-TMĐA-BCT
50/2014/TT-BCT

7	**Thư ký đề án:** Họ và tên:..... Ngày, tháng, năm sinh:..... Nam/Nữ:…..... Học hàm, học vị:..... Chức danh khoa học:..... Chức vụ: ..... Điện thoại của tổ chức:.....Nhà riêng:.....Mobile: ..... Fax:..... E-mail: ..... Tên tổ chức đang công tác:..... Địa chỉ tổ chức:..... Địa chỉ nhà riêng:.....
8	**Tổ chức chủ trì đề án[2]:** Tên tổ chức chủ trì đề án: ..... Điện thoại:..... Fax: ..... E-mail: ..... Website:.... ..... Địa chỉ:..... Họ và tên thủ trưởng tổ chức:..... Số tài khoản: ..... Ngân hàng:..... Cơ quan chủ quản đề án:.....
9	**Các tổ chức phối hợp chính thực hiện đề án:** (nếu có) 1. **Tổ chức 1:** ..... Cơ quan chủ quản ..... Điện thoại:..... Fax:... ..... Địa chỉ: ..... Họ và tên thủ trưởng tổ chức:..... Số tài khoản: ..... Ngân hàng:..... 2. **Tổ chức 2:** ..... Cơ quan chủ quản ..... Điện thoại:..... Fax:... ..... Địa chỉ: ..... Họ và tên thủ trưởng tổ chức:..... Số tài khoản: ..... Ngân hàng:..... 3. **Tổ chức**.....

[2] Tổ chức đăng ký chủ trì đề án là tổ chức có tư cách pháp nhân, có chức năng hoạt động phù hợp với lĩnh vực chuyên môn của đề án

B6b-TMĐA-BCT
50/2014/TT-BCT

10	**Các cán bộ thực hiện đề án:**			
*(Ghi những người có đóng góp khoa học và chủ trì thực hiện những **nội dung chính** thuộc tổ chức chủ trì và tổ chức phối hợp tham gia thực hiện đề án, không quá 10 người kể cả chủ nhiệm đề án. Những thành viên tham gia khác lập danh sách theo mẫu này và gửi kèm theo hồ sơ khi đăng ký)*				
	Họ và tên, học hàm học vị	**Tổ chức công tác**	**Nội dung công việc tham gia**	**Thời gian làm việc cho đề án** *(Số tháng quy đổi[3])*
1				
2				
3				
4				
5				
6				
7				
8				
9				
10				
...				

II. MỤC TIÊU, NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG ÁN TỔ CHỨC THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

11	**Mục tiêu của đề án:** *(phát triển và cụ thể hóa định hướng mục tiêu theo đặt hàng)*
	....
12	**Tình trạng đề án:** ☐ Mới ☐ Kế tiếp hướng nghiên cứu của chính nhóm tác giả ☐ Kế tiếp nghiên cứu của người khác
13	**Tổng quan tình hình nghiên cứu, luận giải về mục tiêu và những nội dung nghiên cứu của đề án:**
13.1. T*ổng quan tình hình nghiên cứu thuộc lĩnh vực của đề án* *(Mô tả, phân tích, đánh giá đầy đủ, rõ ràng mức độ thành công, hạn chế của các công trình nghiên cứu trong và ngoài nước có liên quan và những kết quả nghiên cứu mới nhất trong lĩnh vực nghiên cứu của đề án)*	

[3] Một (01) tháng quy đổi là tháng làm việc gồm 22 ngày, mỗi ngày làm việc gồm 8 tiếng

B6b-TMĐA-BCT
50/2014/TT-BCT

13.2 Luận giải về sự cần thiết, tính cấp bách, ý nghĩa lý luận và thực tiễn của đề án
(Trên cơ sở tổng quan tình hình nghiên cứu, luận giải sự cần thiết, tính cấp bách, ý nghĩa lý luận và thực tiễn của đề án, nêu rõ cơ sở cho việc cụ thể hóa mục tiêu và những định hướng nội dung chính cần thực hiện trong đề án)

14 Liệt kê danh mục các công trình nghiên cứu, tài liệu trong nước và ngoài nước có liên quan đến đề án đó trích dẫn khi đánh giá tổng quan:
(tên công trình, tác giả, nơi và năm công bố, chỉ nêu những danh mục đó được trích dẫn)

15 Nội dung nghiên cứu của đề án:
(xác định các nội dung nghiên cứu rõ ràng, có tính hệ thống, logic, phù hợp cần thực hiện để đạt mục tiêu đề ra)
Nội dung 1:.....
Nội dung 2:.....
Nội dung 3:.....

16 Các hoạt động phục vụ nội dung nghiên cứu của đề án:
(giải trình các hoạt động cần thiết dưới đây phục vụ cho nội dung nghiên cứu của đề án)
- Sưu tầm/dịch tài liệu phục vụ nghiên cứu (các tài liệu chính)
- Hội thảo/tọa đàm khoa học (số lượng, chủ đề, mục đích, yêu cầu)
- Đào tào, tập huấn phục vụ đề án
- Khảo sát/điều tra thực tế trong nước (quy mô, địa bàn, mục đích/yêu cầu, nội dung, phương pháp)
- Khảo sát nước ngoài (quy mô, mục đích/yêu cầu, đối tác, nội dung)

17 Cách tiếp cận, phương pháp nghiên cứu, kỹ thuật sử dụng:
(Luận cứ rõ cách tiếp cận vấn đề nghiên cứu, phương pháp nghiên cứu, kỹ thuật dự kiến sử dụng gắn với từng nội dung chính của đề án; so sánh với các phương pháp giải quyết tương tự khác và phân tích để làm rõ được tính ưu việt của phương pháp sử dụng)
Cách tiếp cận:
.....
Phương pháp nghiên cứu:
.....

18 Phương án phối hợp với các tổ chức nghiên cứu trong nước:
[Trình bày rõ phương án phối hợp: tên các tổ chức phối hợp chính tham gia thực hiện đề án (kể cả tổ chức sử dụng kết quả nghiên cứu) và nội dung công việc tham gia trong đề án; khả năng đóng góp về nhân lực, tài chính - nếu có]

B6b-TMĐA-BCT
50/2014/TT-BCT

19	**Phương án hợp tác quốc tế:** (nếu có)
	(Trình bày rõ phương án phối hợp: tên đối tác nước ngoài; nội dung đó hợp tác - đối với đối tác đó có hợp tác từ trước; nội dung cần hợp tác trong khuôn khổ đề án; hình thức thực hiện. Phân tích rõ lý do cần hợp tác và dự kiến kết quả hợp tác, tác động của hợp tác đối với kết quả của đề án)

20	**Kế hoạch thực hiện:**				
	Các nội dung, công việc chủ yếu cần được thực hiện; các mốc đánh giá chủ yếu	**Kết quả phải đạt**	**Thời gian** *(bắt đầu, kết thúc)*	**Cá nhân, tổ chức thực hiện***	**Dự kiến kinh phí**
1	***Nội dung 1***				
	- Công việc 1				
	- Công việc 2				
2	***Nội dung 2***				
	- Công việc 1				
	- Công việc 2				

** Chỉ ghi những cá nhân có tên tại Mục 10*

III. SẢN PHẨM CỦA ĐỀ ÁN

21	**Sản phẩm chính của đề án và yêu cầu chất lượng cần đạt:** *(liệt kê theo dạng sản phẩm)*

21.1 Dạng I: Báo cáo khoa học của đề án (báo cáo tổng hợp kết quả nghiên cứu, báo cáo kiến nghị); dự thảo cơ chế chính sách; kết quả dự báo; mô hình; quy trình, quy phạm; phương pháp nghiên cứu mới; sơ đồ, bản đồ; số liệu, cơ sở dữ liệu và các sản phẩm khác.

TT	**Tên sản phẩm** *(ghi rõ tên từng sản phẩm)*	**Yêu cầu khoa học cần đạt**	**Ghi chú**

21.2 Dạng II: Bài báo; Sách chuyên khảo; và các sản phẩm khác

TT	**Tên sản phẩm** *(ghi rõ tên từng sản phẩm)*	**Yêu cầu khoa học cần đạt**	**Dự kiến nơi công bố** *(Tạp chí, Nhà xuất bản)*	**Ghi chú**

22	**Lợi ích của đề án và phương thức chuyển giao kết quả nghiên cứu:**

22.1 Lợi ích của đề án:

a) Tác động đến xã hội (đóng góp cho việc hoạch định và thực hiện chủ trương, chính sách, pháp luật hoặc có tác động làm chuyển biến nhận thức của xã hội) và tác động đối với ngành, lĩnh vực khoa học (đóng góp mới, mở ra hướng nghiên cứu mới thông qua các công trình công bố ở trong và ngoài nước)

.....

B6b-TMĐA-BCT
50/2014/TT-BCT

b) Góp phần nâng cao năng lực nghiên cứu của tổ chức, cá nhân thông qua tham gia thực hiện đề án, đào tạo sau đại học (số người được đào tạo thạc sỹ - tiến sỹ, chuyên ngành đào tạo)

22.2 Phương thức chuyển giao kết quả nghiên cứu:

(Nêu rõ tên kết quả nghiên cứu; cơ quan/tổ chức ứng dụng; luận giải nhu cầu của cơ quan/tổ chức ứng dụng; tính khả thi của phương thức chuyển giao kết quả nghiên cứu)

.....

IV. NHU CẦU KINH PHÍ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN VÀ NGUỒN KINH PHÍ

(Giải trình chi tiết trong phụ lục kèm theo)

Đơn vị tính: triệu đồng

23	**Kinh phí thực hiện đề án phân theo các khoản chi:**					
	Nguồn kinh phí	**Tổng số**	**Trong đó**			
			Trả công lao động (khoa học, phổ thông)	**Nguyên, vật liệu, năng lượng**	**Thiết bị, máy móc**	**Chi khác**
1	**Tổng kinh phí** *Trong đó:* Ngân sách SNKH: - Năm thứ nhất*: - Năm thứ hai*:					
2	Nguồn khác (vốn huy động,...)					

....., ngày..... tháng..... năm 20...	....., ngày..... tháng.... năm 20..
TỔ CHỨC CHỦ TRÌ	**CHỦ NHIỆM ĐỀ ÁN**
(Họ tên và chữ ký, đóng dấu)	*(Họ tên và chữ ký)*
....., ngày..... tháng..... năm 20.....	....., ngày..... tháng..... năm 20.....
TL. BỘ TRƯỞNG[1] **ĐƠN VỊ QUẢN LÝ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ**	**ĐƠN VỊ QUẢN LÝ TÀI CHÍNH**
(Họ tên và chữ ký, đóng dấu)	*(Họ tên và chữ ký)*

[1] *Chỉ ký đóng dấu khi đề tài được phê duyệt*

B6b-TMĐA-BCT
50/2014/TT-BCT

DỰ TOÁN KINH PHÍ ĐỀ ÁN

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Nội dung các khoản chi	Tổng số		Nguồn vốn								
		Kinh phí	Tỷ lệ (%)	Ngân sách SNKH								Khác
				Tổng số	*Trong đó, khoán chi theo quy định**	Năm thứ nhất	*Trong đó, khoán chi theo quy định**	Năm thứ hai	*Trong đó, khoán chi theo quy định**	Năm thứ...	*Trong đó, khoán chi theo quy định**	
1	*2*	*3*	*4*	*5=(7+9+11)*	*6=(8+10+12)*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	12	13
1	**Trả công lao động** (khoa học, phổ thông) gồm: *Nội dung 1* *Nội dung 2* *Nội dung 3...*											
2	**Nguyên, vật liệu, năng lượng**											
3	**Thiết bị, máy móc**											
4	**Chi khác** *Trong đó:* - *Công tác trong nước* (địa điểm, thời gian) - *Hợp tác quốc tế (*nước, số người*)*											
	Tổng cộng:											

B6b-TMĐA-BCT
50/2014/TT-BCT

GIẢI TRÌNH CÁC KHOẢN CHI

Khoản 1. Công lao động (khoa học, phổ thông)

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Nội dung lao động *Dự toán chi tiết theo thứ tự nội dung nghiên cứu nêu tại mục 15 của thuyết minh*	Tổng số		Nguồn vốn								
				Ngân sách SNKH								Khác
		Mục chi	Ngân sách SNKH	Tổng số	*Trong đó, khoán chi theo quy định**	Năm thứ nhất	*Trong đó, khoán chi theo quy định**	Năm thứ hai	*Trong đó, khoán chi theo quy định**	Năm thứ...	*Trong đó, khoán chi theo quy định**	
1	*2*	*3*	*4*	*5=(7+9+11)*	*6=(8+10+12)*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	12	13
1	***Nội dung 1***											
	- Sản phẩm 1											
	- Sản phẩm 2											
2	***Nội dung 2***											
	- Sản phẩm....											
	Tổng cộng:											

B6b-TMĐA-BCT
50/2014/TT-BCT

Khoản 2. Nguyên vật liệu, năng lượng

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Nội dung	Đơn vị đo	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Nguồn vốn								
						Ngân sách SNKH								Khác
						Tổng số	*Trong đó, khoán chi theo quy định**	Năm thứ nhất	*Trong đó, khoán chi theo quy định**	Năm thứ hai	*Trong đó, khoán chi theo quy định**	Năm thứ...	*Trong đó, khoán chi theo quy định**	
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*
1	**Nguyên, vật liệu** *(Dự toán chi tiết theo thứ tự nội dung nghiên cứu nêu tại thuyết minh)*													
2	**Năng lượng, nhiên liệu**													
3	**Mua sách, tài liệu, số liệu**													
Cộng:														

B6b-TMĐA-BCT
50/2014/TT-BCT

Khoản 3. Thiết bị, máy móc

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Nội dung	Mục chi	Đơn vị đo	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Nguồn vốn				
							Ngân sách SNKH				Khác
							Tổng	Năm thứ nhất*	Năm thứ hai*	Năm thứ...*	
1	*2*		*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*
1	**Thiết bị hiện có tham gia thực hiện đề án** (chỉ ghi tên thiết bị và giá trị còn lại, không cộng vào tổng kinh phí của Khoản 3)										
2	**Thiết bị mua mới**										
3	**Thuê thiết bị** (ghi tên thiết bị, thời gian thuê)										
Cộng:											

B6b-TMĐA-BCT
50/2014/TT-BCT
Đơn vị tính: triệu đồng

Khoản 4. Chi khác

TT	Nội dung	Tổng số		Nguồn vốn								
				Ngân sách SNKH								Khác
		Mục chi	Tổng	Tổng số	*Trong đó, khoán chi theo quy định**	Năm thứ nhất	*Trong đó, khoán chi theo quy định**	Năm thứ hai	*Trong đó, khoán chi theo quy định**	Năm thứ...	*Trong đó, khoán chi theo quy định**	
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	12	13
1	**Công tác trong nước** (địa điểm, thời gian, số lượt người)											
2	**Hợp tác quốc tế**											
a	Đoàn ra											
b	Đoàn vào											
3	**Kinh phí quản lý**											
4	**Chi phí đánh giá, kiểm tra nội bộ**											
	- Chi phí kiểm tra nội bộ											
5	**Chi khác**											
	- Hội thảo											
	- Ấn loát tài liệu, văn phòng phẩm											
	- Dịch tài liệu											
	- Khác											
6	**Phụ cấp chủ nhiệm đề án**											
	Cộng:											

B6c-TMDASX-BCT
50/2014/TT-BCT

THUYẾT MINH[3]
DỰ ÁN SẢN XUẤT THỬ NGHIỆM CẤP BỘ

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ DỰ ÁN

1	**Tên dự án**	**1a**	**Mã số** *(được cấp khi Hồ sơ trúng tuyển)*:

2	**Thời gian thực hiện:**..... **tháng**
(Từ tháng...../20.... đến tháng...../20....)	
3	☐ **Thuộc Chương trình** (ghi rõ tên chương trình, nếu có) ☐ **Dự án độc lập**
4	**Tổng vốn thực hiện dự án:**..... **triệu đồng, trong đó:**

Nguồn	**Kinh phí** *(triệu đồng)*	
- Từ Ngân sách sự nghiệp khoa học		
- Vốn tự có của tổ chức chủ trì		
- Khác (liên doanh...)		

5 **Phương thức khoán chi:**

☐ Khoán đến sản phẩm cuối cùng ☐ Khoán từng phần, trong đó:
- Kinh phí khoán:..... triệu đồng
- Kinh phí không khoán:..... triệu đồng

6 **Chủ nhiệm dự án**

Họ và tên:.....
Ngày, tháng, năm sinh:..... Giới tính: Nam ☐ /Nữ: ☐
Học hàm, học vị/Trình độ chuyên môn: .....
Chức danh khoa học:..... Chức vụ: .....
Điện thoại: Tổ chức:..... Nhà riêng:..... Mobile: .....
Fax:..... E-mail: .....
Tên tổ chức đang công tác: .....
Địa chỉ tổ chức:.....
Địa chỉ nhà riêng:.....

7 **Thư ký Dự án**

Họ và tên:.....
Năm sinh:..... Giới tính: Nam ☐ /Nữ ☐
Học hàm, học vị/Trình độ chuyên môn: .....

[3] Thuyết minh được trình bày và in ra trên khổ giấy A4.

B6c-TMDASX-BCT
50/2014/TT-BCT

	Chức danh khoa học: ..... Chức vụ:..... Điện thoại: Tổ chức:..... Nhà riêng:..... Mobile: ..... Fax:..... E-mail: ..... Tên tổ chức đang công tác:..... Địa chỉ tổ chức:..... Địa chỉ nhà riêng:.....
8	**Tổ chức chủ trì thực hiện dự án**
	Tên tổ chức chủ trì dự án:..... Điện thoại:..... Fax: ..... E-mail:..... Website:..... Địa chỉ: ..... Họ và tên thủ trưởng tổ chức:..... Số tài khoản: ..... Kho bạc Nhà nước/Ngân hàng: ..... Tên cơ quan chủ quản dự án:.....
9	**Tổ chức tham gia chính**
	9.1. Tổ chức chịu trách nhiệm về công nghệ Tên tổ chức chịu trách nhiệm về công nghệ:..... Điện thoại:..... Fax: ..... E-mail:.....Website: ..... Địa chỉ:..... Họ và tên thủ trưởng tổ chức:..... Người chịu trách nhiệm chính về công nghệ của dự án: ..... ***9.2. Tổ chức khác*** Tên tổ chức: ..... Điện thoại:..... Fax: ..... E-mail:.....Website:..... Địa chỉ:..... Họ và tên thủ trưởng tổ chức:.....
10	**Cán bộ thực hiện Dự án**
	(Ghi những người dự kiến đóng góp khoa học chính thuộc tổ chức chủ trì và tổ chức phối hợp tham gia thực hiện dự án, không quá 10 người kể cả chủ nhiệm Dự án - mỗi người có tên trong danh sách này cần khai báo lý lịch khoa học theo Biểu B9-LLCN-BCT. Những thành viên tham gia khác lập danh sách theo mẫu này và gửi kèm theo hồ sơ khi đăng ký)

B6c-TMDASX-BCT
50/2014/TT-BCT

TT	Họ và tên	Tổ chức công tác	Nội dung công việc tham gia	Thời gian làm việc cho dự án (Số tháng quy đổi[4])
1				
2				
3				
4				
5				
6				
7				
8				
9				
10				

11 Xuất xứ

[Ghi rõ xuất xứ của dự án từ một trong các nguồn sau:
- Từ kết quả của đề tài nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ (R&D) đã được Hội đồng khoa học và công nghệ các cấp đánh giá, nghiệm thu và kiến nghị *(tên đề tài, mã số, ngày tháng năm đánh giá nghiệm thu; kèm theo Biên bản đánh giá nghiệm thu/ Quyết định công nhận kết quả đánh giá nghiệm thu của cấp có thẩm quyền);*
- Từ sáng chế, giải pháp hữu ích, sản phẩm khoa học được giải thưởng khoa học và công nghệ *(tên văn bằng, chứng chỉ, ngày cấp);*
- Kết quả khoa học công nghệ từ nước ngoài *(hợp đồng chuyển giao công nghệ; tên văn bằng, chứng chỉ, ngày cấp nếu có; nguồn gốc, xuất xứ, hồ sơ liên quan)*;
- Sản phẩm khoa học và công nghệ khác.]

.....
.....

12 Luận cứ về sự cần thiết, tính khả thi và hiệu quả của dự án

12.1. Làm rõ về công nghệ lựa chọn của dự án *(Tính mới, ưu việt, tiên tiến của công nghệ; trình độ công nghệ so với công nghệ hiện có ở Việt Nam, khả năng triển khai công nghệ trong nước, tính phù hợp của công nghệ đối với phương án sản xuất và yêu cầu của thị trường,...).*

12.2. Lợi ích kinh tế, khả năng thị trường và cạnh tranh của sản phẩm dự án *(Hiệu quả kinh tế mang lại khi áp dụng kết quả của dự án; khả năng mở rộng thị trường ở trong nước và xuất khẩu: nêu rõ các yếu tố chủ yếu làm tăng khả năng cạnh tranh về chất lượng, giá thành của sản phẩm dự án so với các sản phẩm cùng loại, chẳng hạn: sử dụng nguồn nguyên liệu trong nước, giá nhân công rẻ, phí vận chuyển thấp, tính ưu việt của công nghệ...).*

.....

[4] Một (01) tháng quy đổi là tháng gồm 22 ngày làm việc x 8 tiếng

B6c-TMDASX-BCT
50/2014/TT-BCT

12.3. Tác động của kết quả dự án đến kinh tế-xã hội, an ninh, quốc phòng *(Tác động của sản phẩm dự án đến phát triển KT-XH, môi trường, khả năng tạo thêm việc làm, ngành nghề mới, ảnh hưởng đến sức khoẻ con người, đảm bảo an ninh, quốc phòng...).*

.....

.....

12.4. Năng lực thực hiện dự án *(Mức độ cam kết và năng lực thực hiện của các tổ chức tham gia chính trong dự án: năng lực khoa học, công nghệ của người thực hiện và cơ sở vật chất - kỹ thuật, các cam kết bằng hợp đồng về mức đóng góp vốn, sử dụng cơ sở vật chất kỹ thuật, lao động, bao tiêu sản phẩm, phân chia lợi ích về khai thác quyền sở hữu trí tuệ, chia sẻ rủi ro).*

.....

.....

12.5. Khả năng ứng dụng, chuyển giao, nhân rộng kết quả của dự án *(Nêu rõ phương án về tổ chức sản xuất; nhân rộng, chuyển giao công nghệ; thành lập doanh nghiệp mới để sản xuất - kinh doanh,...).*

.....

.....

II. MỤC TIÊU, NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG ÁN TRIỂN KHAI DỰ ÁN

13 Mục tiêu

14.1 Mục tiêu của dự án sản xuất[5] hoặc chuyển giao công nghệ đặt ra *(Chất lượng sản phẩm; quy mô sản xuất);*

.....

.....

13.2 Mục tiêu của dự án sản xuất thử nghiệm *(Trình độ công nghệ, quy mô sản phẩm)*

.....

.....

14 Nội dung

14.1 Mô tả công nghệ, sơ đồ hoặc quy trình công nghệ (là xuất xứ của dự án) để triển khai trong dự án

.....

.....

14.2 Phân tích những vấn đề mà dự án cần giải quyết về công nghệ *(Hiện trạng của công nghệ và việc hoàn thiện, thử nghiệm tạo ra công nghệ mới; nắm vững, làm chủ quy trình công nghệ và các thông số kỹ thuật; ổn định chất lượng sản phẩm, chủng loại*

[5] Dự án sản xuất là phương án triển khai sau khi Dự án sản xuất thử nghiệm kết thúc.

B6c-TMDASX-BCT
50/2014/TT-BCT

sản phẩm; nâng cao khối lượng sản phẩm cần sản xuất thử nghiệm để khẳng định công nghệ và quy mô của dự án SXTN);

.....

.....

14.3 Liệt kê và mô tả nội dung, các bước công việc cần thực hiện để giải quyết những vấn đề đặt ra, kể cả đào tạo bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công nhân kỹ thuật đáp ứng cho việc thực hiện dự án sản xuất thử nghiệm.

.....

.....

15 Phương án triển khai

15.1. Phương án tổ chức sản xuất thử nghiệm:

a) Phương thức tổ chức thực hiện:

(- Đối với đơn vị chủ trì là doanh nghiệp: cần làm rõ năng lực triển khai thực nghiệm và hoàn thiện công nghệ theo mục tiêu trong dự án; phương án liên doanh, phối hợp với các tổ chức KH&CN trong việc phát triển, hoàn thiện công nghệ;

- Đối với đơn vị chủ trì là tổ chức khoa học và công nghệ: cần làm rõ năng lực triển khai thực nghiệm và hoàn thiện công nghệ theo mục tiêu trong dự án; việc liên doanh với doanh nghiệp để tổ chức sản xuất thử nghiệm (kế hoạch/phương án của doanh nghiệp về bố trí địa điểm, điều kiện cơ sở vật chất, đóng góp về vốn, về nhân lực, về khả năng tiêu thụ sản phẩm của dự án phục vụ sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, phương thức phân chia lợi nhuận;...)

.....

.....

b) Mô tả, phân tích và đánh giá các điều kiện triển khai dự án:

- Địa điểm thực hiện dự án (nêu địa chỉ cụ thể, nêu thuận lợi và hạn chế về cơ sở hạ tầng như giao thông, liên lạc, điện nước.... của địa bàn triển khai dự án); nhà xưởng, mặt bằng hiện có (m^2), dự kiến cải tạo, mở rộng,.....;

- Trang thiết bị chủ yếu đảm bảo cho triển khai dự án sản xuất thử nghiệm (làm rõ những trang thiết bị đã có, bao gồm cả liên doanh với các đơn vị tham gia, trang thiết bị cần thuê, mua hoặc tự thiết kế chế tạo; khả năng cung ứng trang thiết bị của thị trường cho dự án;.....);

- Nguyên vật liệu (khả năng cung ứng nguyên vật liệu chủ yếu cho quá trình sản xuất thử nghiệm, làm rõ những nguyên vật liệu cần nhập của nước ngoài;.....);

- Nhân lực cần cho triển khai dự án: số cán bộ khoa học công nghệ và công nhân lành nghề tham gia thực hiện dự án; kế hoạch tổ chức nhân lực tham gia dự án; nhu cầu đào tạo phục vụ dự án (số lượng cán bộ, kỹ thuật viên, công nhân).

- Môi trường (đánh giá tác động môi trường do việc triển khai dự án và giải pháp khắc phục);

.....

.....

B6c-TMDASX-BCT
50/2014/TT-BCT

15.2. Phương án tài chính *(Phân tích và tính toán tài chính của quá trình thực hiện dự án)* trên cơ sở:

- Tổng vốn đầu tư để triển khai dự án, trong đó nêu rõ vốn cố định, vốn lưu động cho một khối lượng sản phẩm cần thiết trong một chu kỳ sản xuất thử nghiệm để có thể tiêu thụ và tái sản xuất cho đợt sản xuất thử nghiệm tiếp theo (trong trường hợp cần thiết);
- Phương án huy động và sử dụng các nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước tham gia dự án (kèm theo các văn bản pháp lý minh chứng cho việc huy động các nguồn vốn: báo cáo tài chính của doanh nghiệp trong 2 - 3 năm gần nhất; cam kết cho vay vốn hoặc bảo lãnh vay vốn của ngân hàng; cam kết pháp lý về việc đóng góp vốn của các tổ chức tham gia dự án,...);
- Phương án sử dụng nguồn vốn hỗ trợ từ ngân sách Nhà nước (các nội dung chi bằng nguồn vốn này).
- Tính toán, phân tích giá thành sản phẩm của dự án (theo từng loại sản phẩm của dự án nếu có); thời gian thu hồi vốn.

Các số liệu cụ thể của phương án tài chính được trình bày tại các bảng 1 đến bảng 5 và các phụ lục 1 đến phụ lục 7)

.....

.....

15.3. Dự báo nhu cầu thị trường và phương án kinh doanh sản phẩm của dự án *(Giải trình và làm rõ thêm các bảng tính toán và phụ lục kèm theo bảng 3-5, phụ lục 9);*

- Dự báo nhu cầu thị trường (dự báo nhu cầu chung và thống kê danh mục các đơn đặt hàng hoặc hợp đồng mua sản phẩm dự án);
- Phương án tiếp thị sản phẩm của dự án (tuyên truyền, quảng cáo, xây dựng trang web, tham gia hội chợ triển lãm, trình diễn công nghệ, tờ rơi,...);
- Phân tích giá thành, giá bán dự kiến của sản phẩm trong thời gian sản xuất thử nghiệm; giá bán khi ổn định sản xuất (so sánh với giá sản phẩm nhập khẩu, giá thị trường trong nước hiện tại; dự báo xu thế giá sản phẩm cho những năm tới); các phương thức hỗ trợ tiêu thụ sản phẩm dự án;
- Phương án tổ chức mạng lưới phân phối sản phẩm khi phát triển sản xuất quy mô công nghiệp.

.....

.....

.....

.....

16 Sản phẩm của Dự án

[Phân tích, làm rõ các thông số và so sánh với các sản phẩm cùng loại trong nước và của nước ngoài: (i)Dây chuyền công nghệ, các thiết bị, quy trình công nghệ đã được ổn định (quy mô, các thông số và tiêu chuẩn kỹ thuật); (ii)Sản phẩm đăng ký bảo hộ

B6c-TMDASX-BCT
50/2014/TT-BCT

quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng; (iii)Ấn phẩm; (iv)Đào tạo cán bộ; (v)Sản phẩm sản xuất thử nghiệm (chủng loại, khối lượng, tiêu chuẩn chất lượng)].

.....
.....
.....
.....
.....

17 Phương án phát triển của dự án sau khi kết thúc

17.1. Phương thức triển khai [Mô tả rõ phương án triển khai lựa chọn trong các loại hình sau đây: (i)Đưa vào sản xuất công nghiệp của doanh nghiệp; (ii)Nhân rộng, chuyển giao kết quả của dự án; (iii)Liên doanh, liên kết; (iv)Thành lập doanh nghiệp khoa học và công nghệ mới để tiến hành sản xuất - kinh doanh; (v)Hình thức khác: Nêu rõ].

.....
.....
.....
.....

17.2. Quy mô sản xuất (Công nghệ, nhân lực, sản phẩm,...)

.....
.....
.....
.....
.....

17.3. Tổng số vốn của dự án sản xuất

.....
.....
.....

III. PHÂN TÍCH TÀI CHÍNH CỦA DỰ ÁN SẢN XUẤT THỬ NGHIỆM

Tổng kinh phí cần thiết để triển khai dự án sản xuất thử nghiệm = Vốn cố định của dự án sản xuất + Kinh phí hỗ trợ công nghệ + Vốn lưu động.

*** Vốn cố định của Dự án sản xuất gồm:** (i)Thiết bị, máy móc đã có (giá trị còn lại); (ii)Thiết bị, máy móc mua mới; (iii)Nhà xưởng đã có (giá trị còn lại); (iv)Nhà xưởng xây mới hoặc cải tạo.

*** Vốn lưu động:** chỉ tính chi phí để sản xuất khối lượng sản phẩm cần thiết có thể tiêu thụ và tái sản xuất cho đợt sản xuất thử nghiệm tiếp theo.

*** Kinh phí hỗ trợ công nghệ:** chi phí hoàn thiện, ổn định các thông số kinh tế - kỹ thuật.

B6c-TMDASX-BCT
50/2014/TT-BCT

Bảng 1. Tổng kinh phí đầu tư cần thiết để triển khai Dự án

Đơn vị: triệu đồng

	Nguồn vốn	Tổng cộng	Trong đó						
			Vốn cố định		Kinh phí hỗ trợ công nghệ	Vốn lưu động			
			Thiết bị, máy móc mua mới	Nhà xưởng xây dựng mới và cải tạo		Chi phí lao động	Nguyên vật liệu, năng lượng	Thuê thiết bị, nhà xưởng	Khác
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*
1	***Ngân sách SNKH:*** - Năm thứ nhất: - Năm thứ hai: - Năm thứ...:								
2	***Các nguồn vốn khác*** 2.1 Vốn tự có của cơ sở: - Năm thứ nhất: - Năm thứ hai: - Năm thứ...: 2.2 Khác (vốn huy động,...) - Năm thứ nhất: - Năm thứ hai: - Năm thứ...:								
Cộng									

B6c-TMDASX-BCT
50/2014/TT-BCT

Bảng 2. Tổng chi phí và giá thành sản phẩm
(Trong thời gian thực hiện Dự án)

	Nội dung	**Tổng số chi phí** *(1.000 đ)*	**Trong đó theo sản phẩm**			**Ghi chú**
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*
A	**Chi phí trực tiếp**					
1	Nguyên vật liệu, bao bì					Phụ lục 1
2	Điện, nước, xăng dầu					Phụ lục 2
3	Chi phí lao động					Phụ lục 6
4	Sửa chữa, bảo trì thiết bị					Phụ lục 7
5	Chi phí quản lý					Phụ lục 7
B	**Chi phí gián tiếp và khấu hao tài sản cố định**					
6	Khấu hao thiết bị cho dự án - Khấu hao thiết bị cũ - Khấu hao thiết bị mới					Phụ lục 3
7	Khấu hao nhà xưởng cho dự án - Khấu hao nhà xưởng cũ - Khấu hao nhà xưởng mới					Phụ lục 5
8	Thuê thiết bị					Phụ lục 3
9	Thuê nhà xưởng					Phụ lục 5
10	Phân bổ chi phí hỗ trợ công nghệ					Phụ lục 4
11	Tiếp thị, quảng cáo					Phụ lục 7
12	Khác (trả lãi vay, các loại phí,...)					Phụ lục 7
- Tổng chi phí sản xuất thử nghiệm (A+B):						
- Giá thành 1 đơn vị sản phẩm:						

Ghi chú: - *Khấu hao thiết bị và tài sản cố định:* tính theo quy định của Nhà nước đối với từng loại thiết bị của từng ngành kinh tế tương ứng.

- *Chi phí hỗ trợ công nghệ:* được phân bổ cho thời gian thực hiện dự án sản xuất thử nghiệm và 01 năm đầu sản xuất ổn định (tối đa không quá 3 năm).

B6c-TMDASX-BCT
50/2014/TT-BCT

Bảng 3. Tổng doanh thu
(Cho thời gian thực hiện dự án)

TT	Tên sản phẩm	Đơn vị	Số lượng	Giá bán dự kiến *(1.000 đ)*	Thành tiền *(1.000 đ)*
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*
				Cộng:	

Bảng 4. Tổng doanh thu
(Cho 1 năm đạt 100% công suất)

TT	Tên sản phẩm	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá *(1.000 đ)*	Thành tiền *(1.000 đ)*
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*
Cộng:					

Bảng 5. Tính toán hiệu quả kinh tế dự án (cho 1 năm đạt 100% công suất)

TT	Nội dung	Thành tiền *(1.000 đ)*
1	*2*	*3*
1	Tổng vốn đầu tư cho Dự án	
2	Tổng chi phí, trong một năm	
3	Tổng doanh thu, trong một năm	
4	Lãi gộp (3) - (2)	
5	Lãi ròng: (4) - (thuế + lãi vay + các loại phí)	
6	Khấu hao thiết bị, XDCB và chi phí hỗ trợ công nghệ trong 1 năm	
7	Thời gian thu hồi vốn T (năm, ước tính)	
8	Tỷ lệ lãi ròng so với vốn đầu tư, % (ước tính)	
9	Tỷ lệ lãi ròng so với tổng doanh thu, % (ước tính)	

Chú thích:

- Tổng vốn đầu tư bao gồm: tổng giá trị còn lại của thiết bị, máy móc và nhà xưởng đã có + tổng giá trị của thiết bị, máy móc mua mới và nhà xưởng bổ sung mới (kể cả cải tạo) + chi phí hỗ trợ công nghệ;

- Thuế: gồm thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế giá trị gia tăng và các loại thuế khác nếu có, trong 1 năm;

- Lãi vay: là các khoản lãi vay phải trả trong 1 năm.

B6c-TMDASX-BCT
50/2014/TT-BCT

Thời gian thu hồi vốn T = $\frac{\text{Tổng vốn Đầu tư}}{\text{Lãi ròng + Khấu hao}}$ = ——— = ... **năm**

Tỷ lệ lãi ròng so vốn đầu tư = $\frac{\text{Lãi ròng}}{\text{Tổng vốn Đầu tư}}$ x 100 = ——— x 100 = ... **%**;

Tỷ lệ lãi ròng so tổng doanh thu = $\frac{\text{Lãi ròng}}{\text{Tổng doanh thu}}$ x 100 = ——— x 100 = ... **%**;

17	**Hiệu quả kinh tế - xã hội**
	(Tiết kiệm nguyên nhiên vật liệu, năng lượng, giảm giá thành và tăng sức cạnh tranh của sản phẩm hàng hóa, giảm nhập khẩu, tạo công ăn việc làm, bảo vệ môi trường....)
	.....
	.....

IV. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

....., ngày..... tháng..... năm 20...	....., ngày..... tháng..... năm 20...
TỔ CHỨC CHỦ TRÌ	**CHỦ NHIỆM DỰ ÁN SXTN**
(Họ tên và chữ ký, đóng dấu)	*(Họ tên và chữ ký)*
....., ngày..... tháng..... năm 20....	....., ngày..... tháng.... năm 20....
TL. BỘ TRƯỞNG[1]	
ĐƠN VỊ QUẢN LÝ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ	**ĐƠN VỊ QUẢN LÝ TÀI CHÍNH**
(Họ tên và chữ ký, đóng dấu)	*(Họ tên và chữ ký)*

[1] *Chỉ ký đóng dấu khi đề tài được phê duyệt*

B6c-TMDASX-BCT
50/2014/TT-BCT

Phụ lục - TMDA

DỰ TOÁN KINH PHÍ DỰ ÁN

(Theo nội dung chi)

Đơn vị: triệu đồng

TT	Nội dung các khoản chi	Tổng số		Nguồn vốn									
				Ngân sách SNKH								Tự có	Khác
		Kinh phí	Tỷ lệ (%)	Tổng số	*Trong đó, khoán chi theo quy định **	Năm thứ nhất	*Trong đó, khoán chi theo quy định **	Năm thứ hai	*Trong đó, khoán chi theo quy định **	Năm thứ ...	*Trong đó, khoán chi theo quy định **		
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*
1	Thiết bị, máy móc mua mới												
2	Nhà xưởng xây dựng mới và cải tạo												
3	Kinh phí hỗ trợ công nghệ												
4	Chi phí lao động												
5	Nguyên vật liệu năng lượng												
6	Thuê thiết bị, nhà xưởng												
7	Chi khác												
	Tổng cộng												

**** Chỉ dự toán khi đề tài được phê duyệt***

B6c-TMDASX-BCT
50/2014/TT-BCT

Phụ lục 1 - TMDA

NHU CẦU NGUYÊN VẬT LIỆU

(Để sản xuất khối lượng sản phẩm cần thiết có thể tiêu thụ và tái sản xuất đợt tiếp theo)

Đơn vị: triệu đồng

TT	Mục chi	Nội dung	Đơn vị đo	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Nguồn vốn									
							Ngân sách SNKH								Tự có	Khác
							Tổng số	*Trong đó, khoán chi**	Năm thứ nhất	*Trong đó, khoán chi**	Năm thứ hai	*Trong đó, khoán chi**	Năm thứ...	*Trong đó, khoán chi**		
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*
1		Nguyên, vật liệu chủ yếu														
2		Nguyên, vật liệu phụ														
3		Dụng cụ, phụ tùng, vật rẻ tiền mau hỏng														
	Cộng:															

B6c-TMDASX-BCT
50/2014/TT-BCT

Phụ lục 2 - TMDA

NHU CẦU ĐIỆN, NƯỚC, XĂNG DẦU

(Để sản xuất khối lượng sản phẩm cần thiết có thể tiêu thụ và tái sản xuất đợt tiếp theo)

Đơn vị: triệu đồng

TT	Mục chi	Nội dung	Đơn vị đo	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Nguồn vốn									
							Ngân sách SNKH								Tự có	Khác
							Tổng số	*Trong đó, khoán chi theo quy định **	Năm thứ nhất	*Trong đó, khoán chi theo quy định **	Năm thứ hai	*Trong đó, khoán chi theo quy định **	Năm thứ...	*Trong đó, khoán chi theo quy định **		
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*
1		***Về điện:***	*kW/h*													
		- Điện sản xuất: Tổng công suất thiết bị, máy móc... kW														
2		***Về nước:***	*m^3*													
3		***Về xăng dầu:***	*Lít*													
		- Cho thiết bị sản xuất ..... tấn														

B6c-TMDASX-BCT
50/2014/TT-BCT

TT	Mục chi	Nội dung	Đơn vị đo	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Nguồn vốn									
							Ngân sách SNKH								Tự có	Khác
							Tổng số	*Trong đó, khoán chi theo quy định **	Năm thứ nhất	*Trong đó, khoán chi theo quy định **	Năm thứ hai	*Trong đó, khoán chi theo quy định **	Năm thứ...	*Trong đó, khoán chi theo quy định **		
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*
		- Cho phương tiện vận tải ..... tấn														
	Cộng:															

Phụ lục 3a - TMDA

YÊU CẦU VỀ THIẾT BỊ, MÁY MÓC

Đơn vị: triệu đồng

A. Thiết bị hiện có *(tính giá trị còn lại)*

TT	Nội dung	Đơn vị đo	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*
I	**Thiết bị công nghệ**				
1					
II	**Thiết bị thử nghiệm, đo lường**				
1					
				Cộng:	

B6c-TMDASX-BCT
50/2014/TT-BCT

Phụ lục 3b - TMDA

YÊU CẦU VỀ THIẾT BỊ, MÁY MÓC

B. Thiết bị mới bổ sung, thuê thiết bị

Đơn vị: triệu đồng

TT	Mục chi	Nội dung	Đơn vị đo	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Nguồn vốn					
							Ngân sách SNKH				Tự có	Khác
							Tổng số	Năm thứ nhất*	Năm thứ hai*	Năm thứ...*		
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*
1		Mua thiết bị công nghệ										
2		Mua thiết bị thử nghiệm, đo lường										
3		Mua bằng sáng chế, bản quyền										
4		Mua phần mềm máy tính										
5		Vận chuyển lắp đặt										
6		Thuê thiết bị (nêu các thiết bị cần thuê, giá thuê và chỉ ghi vào cột 7 để tính vốn lưu động)										
					Cộng:							

Chú ý: Ngân sách Nhà nước chỉ hỗ trợ mua nguyên chiếc thiết bị, máy móc

B6c-TMDASX-BCT
50/2014/TT-BCT

Phụ lục 4 - TMDA

CHI PHÍ HỖ TRỢ CÔNG NGHỆ

Đơn vị: triệu đồng

TT	Mục chi	Nội dung	Chi phí	Nguồn vốn					
				Ngân sách SNKH				Tự có	Khác
				Tổng số	Năm thứ nhất*	Năm thứ hai*	Năm thứ ..*		
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*
A		**Chi phí hỗ trợ cho các hạng mục công nghệ (kể cả công nghệ nhập)**							
1		- Hoàn thiện, nắm vững và làm chủ quy trình công nghệ							
2		- Hoàn thiện các thông số về kỹ thuật							
3		- Ổn định các thông số và chất lượng nguyên vật liệu đầu vào							
4		- Ổn định chất lượng sản phẩm; về khối lượng sản phẩm cần sản xuất thử nghiệm							
B		**Chi phí đào tạo công nghệ**							
1		- Cán bộ công nghệ							
2		- Công nhân vận hành							
		Cộng							

B6c-TMDASX-BCT
50/2014/TT-BCT

Phụ lục 5 - TMDA

CHI PHÍ LAO ĐỘNG

(Để sản xuất khối lượng sản phẩm cần thiết có thể tiêu thụ và tái sản xuất đợt tiếp theo)

Đơn vị: triệu đồng

TT	Mục chi	Nội dung	Số người	Số tháng	Chi phí tr. đ/ người/ tháng	Thành tiền	Nguồn vốn					
							Ngân sách SNKH				Tự có	Khác
							Tổng số	Năm thứ nhất*	Năm thứ hai*	Năm thứ..*		
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*
1		Chủ nhiệm Dự án										
2		Kỹ sư										
3		Nhân viên kỹ thuật										
4		Công nhân										
		Cộng										

B6c-TMDASX-BCT
50/2014/TT-BCT

Phụ lục 6 - TMDA

CHI KHÁC CHO DỰ ÁN

Đơn vị: triệu đồng

TT	Mục chi	Nội dung	Thành tiền	*Nguồn vốn*									
				Ngân sách SNKH								**Tự có**	**Khác**
				Tổng số	*Trong đó, khoán chi theo quy định**	Năm thứ nhất	*Trong đó, khoán chi theo quy định**	Năm thứ hai	*Trong đó, khoán chi theo quy định**	Năm thứ ba	*Trong đó, khoán chi theo quy định**		
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*
1		**Công tác phí** - Trong nước - Ngoài nước											
2		**Quản lý phí**											
3		**Sửa chữa, bảo trì thiết bị**											
4		**Chi phí kiểm tra**											
5		**Chi khác:** - Hội thảo, hội nghị, - Đăng ký SHTT - Thông tin - Báo cáo tổng kết, - Phụ cấp chủ nhiệm dự án,...											
		Cộng											

B6c-TMDASX-BCT
50/2014/TT-BCT

Phụ lục 7 - TMDA

KẾ HOẠCH TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN

TT	Nội dung công việc	Tháng																								
		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	...
1	Sửa chữa, xây dựng nhà xưởng																									
2	Hoàn thiện công nghệ																									
3	Chế tạo, mua thiết bị																									
4	Lắp đặt thiết bị																									
5	Đào tạo công nhân																									
6	Sản xuất thử nghiệm (các đợt)																									
7	Thử nghiệm mẫu																									
8	Hiệu chỉnh công nghệ																									
9	Đánh giá nghiệm thu																									

B6c-TMDASX-BCT
50/2014/TT-BCT

Phụ lục 8 - TMDA

VỀ KHẢ NĂNG CHẤP NHẬN CỦA THỊ TRƯỜNG

I. Nhu cầu thị trường

TT	Tên sản phẩm	Đơn vị đo	Số lượng có thể tiêu thụ trong năm:			Chú thích
			20..	20..	20..	
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*

II. Phương án sản phẩm

TT	Tên sản phẩm	Đơn vị đo	Số lượng sản xuất trong năm:			Tổng số	Cơ sở tiêu thụ
			20..	20..	20..		
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*

III. Danh mục chỉ tiêu chất lượng sản phẩm

TT	Tên sản phẩm và chỉ tiêu chất lượng chủ yếu	Đơn vị đo	Mức chất lượng			Ghi chú
			Cần đạt	Tương tự mẫu		
				Trong nước	Thế giới	
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*

B6d-TMDAKH-BCT
50/2014/TT-BCT

THUYẾT MINH
DỰ ÁN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP BỘ

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ DỰ ÁN

1	**Tên dự án**	**1a**	**Mã số** *(được cấp khi Hồ sơ trúng tuyển)*:

2	**Thời gian thực hiện:**..... **tháng**
(Từ tháng...../20.... đến tháng...../20....)	
3	☐ **Thuộc Chương trình** (ghi rõ tên chương trình, nếu có) ☐ **Dự án độc lập**
4	**Tổng vốn thực hiện dự án:**..... **triệu đồng, trong đó:**

Nguồn	**Kinh phí** *(triệu đồng)*	
- Từ Ngân sách sự nghiệp khoa học		
- Từ các nguồn vốn khác		

5 Chủ nhiệm dự án

Họ và tên: .....
Ngày, tháng, năm sinh:..... Giới tính: Nam ☐ / Nữ: ☐
Học hàm, học vị/Trình độ chuyên môn:.....
Chức danh khoa học:..... Chức vụ: .....
Điện thoại: Tổ chức:..... Nhà riêng:..... Mobile: .....
Fax:..... E-mail: .....
Tên tổ chức đang công tác:.....
Địa chỉ tổ chức:..... .....
Địa chỉ nhà riêng: .....

6 Thư ký dự án

Họ và tên: .....
Năm sinh:..... Giới tính: Nam ☐ / Nữ ☐
Học hàm, học vị/Trình độ chuyên môn:.....
Chức danh khoa học: .....
Chức vụ: .....
Điện thoại: Tổ chức:..... Nhà riêng:..... Mobile:..... .....
Fax:..... E-mail: .....
Tên tổ chức đang công tác:.....

B6d-TMDAKH-BCT
50/2014/TT-BCT

7 Tổ chức chủ trì thực hiện dự án

Tên tổ chức chủ trì dự án:.....
Điện thoại:..... Fax: .....
E-mail: .....
Website: .....
Địa chỉ: .....
Họ và tên thủ trưởng tổ chức:.....
Số tài khoản: .....
Kho bạc Nhà nước/Ngân hàng: .....
Tên cơ quan chủ quản dự án: .....

8 Tổ chức tham gia chính

TT	Tên tổ chức	Địa chỉ	Bộ chủ quản
1			
...			

9 Cán bộ thực hiện Dự án

(Ghi những người dự kiến đóng góp khoa học chính thuộc tổ chức chủ trì và tổ chức phối hợp tham gia thực hiện dự án, không quá 10 người kể cả chủ nhiệm Dự án - mỗi người có tên trong danh sách này cần khai báo lý lịch khoa học theo Biểu B9-LLCN-BCT. Những thành viên tham gia khác lập danh sách theo mẫu này và gửi kèm theo hồ sơ khi đăng ký)

TT	Họ và tên	Tổ chức công tác	Nội dung công việc tham gia	Thời gian làm việc cho dự án (Số tháng quy đổi[3])
1				
2				
3				
4				
5				
6				
7				
8				
9				
10				

[1] Một (01) tháng quy đổi là tháng gồm 22 ngày làm việc x 8 tiếng

B6d-TMDAKH-BCT
50/2014/TT-BCT

10	**Xuất xứ**
	10.1 Nguồn hình thành [Nêu rõ hình thành từ nguồn nào, phục vụ phát triển lĩnh vực trọng điểm, ưu tiên, mũi nhọn nào...] .... ***10.2 Các văn bản liên quan đến dự án KH&CN*** [nêu các văn bản pháp lý có liên quan đến dự án KHCN, dự án đầu tư sản xuất...] ....
11	**Tổng quan tình hình nghiên cứu triển khai và sản xuất sản phẩm trong và ngoài nước**
	11.1. Ngoài nước .....
	11.2. Trong nước .....

II. MỤC TIÊU, NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG ÁN TRIỂN KHAI DỰ ÁN

12	**Mục tiêu**
	12.1 Mục tiêu kinh tế - xã hội *[nêu rõ việc thực hiện dự án KHCN giải quyết những mục tiêu bức xúc gì phục vụ chiến lược phát triển kinh tế - xã hội nói chung và của ngành công thương nói riêng…]* .... ***12.2 Mục tiêu về khoa học và công nghệ*** *[nêu rõ việc nắm bắt, làm chủ và nâng cao những công nghệ gì? Thuộc lĩnh vực nào, ở trình độ ra sao so với trong khu vực và quốc tế...]* ....
13	**Nội dung** *[liệt kê những nội dung trọng tâm trong toàn bộ thời gian để thực hiện mục tiêu của dự án KHCN, nêu bật những nội dung mới và phù hợp để giải quyết vấn đề đặt ra]*

B6d-TMDAKH-BCT
50/2014/TT-BCT

14 Tiến độ thực hiện

TT	Nội dung trọng tâm	Sản phẩm phải đạt	Thời gian (BĐ-KT)	Ghi chú
1	*2*	*3*	*4*	*5*
...				
...				

15 Sản phẩm của Dự án

15.1. Dạng kết quả dự kiến của Dự án KHCN

I	II	III
Dây chuyền công nghệ	Quy trình công nghệ	Đề án quy hoạch triển khai
Sản phẩm	Phương pháp	Luận chứng kinh tế kỹ thuật, nghiên cứu khả thi
Thiết bị, máy móc	Quy phạm	Đào tạo
Vật liệu	Tiêu chuẩn	Bài báo
Giống cây trồng		Sản phẩm đăng ký SHTT
Chương trình máy tính		Khác
Giống gia súc		

15.2. Yêu cầu khoa học đối với sản phẩm tạo ra *(dạng kết quả II, III)*

TT	Tên sản phẩm	Yêu cầu khoa học	Chú thích
1			
...			

B6d-TMDAKH-BCT
50/2014/TT-BCT

15.3. Yêu cầu kỹ thuật, chỉ tiêu chất lượng đối với sản phẩm tạo ra *(dạng kết quả I)*

TT	Tên sản phẩm và chỉ tiêu chất lượng chủ yếu	Đơn vị đo	Mức chất lượng			Dự kiến số lượng sản phẩm tạo ra
			Cần đạt	Mẫu tương tự		
				Trong nước	Thế giới	
1						
...						

15.4. Địa điểm và thời gian ứng dụng *[ghi rõ tên sản phẩm cụ thể, địa chỉ, tên dự án đầu tư và thời gian ứng dụng các sản phẩm của dự án KHCN]*

TT	Tên sản phẩm	Địa chỉ	Thời gian	Ghi chú
1				
...				

16 Hiệu quả của dự án KHCN

16.1. Hiệu quả về khoa học và công nghệ

.....

16.2. Hiệu quả về kinh tế

.....

16.3. Hiệu quả về xã hội

.....

IV. Danh mục các đề tài, dự án SXTN trong Dự án KH&CN

(Phụ lục 1 kèm theo Thuyết minh)

V. Kinh phí thực hiện các đề tài, dự án SXTN

(Phụ lục 2 kèm theo Thuyết minh)

....., ngày..... tháng..... năm 20..	....., ngày..... tháng..... năm 20....
TỔ CHỨC CHỦ TRÌ	**CHỦ NHIỆM DỰ ÁN KHCN**
(Họ tên và chữ ký, đóng dấu)	*(Họ tên và chữ ký)*
....., ngày..... tháng..... năm 20....	....., ngày..... tháng.... năm 20....
TL. BỘ TRƯỞNG[1]	
ĐƠN VỊ QUẢN LÝ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ	**ĐƠN VỊ QUẢN LÝ TÀI CHÍNH**
(Họ tên và chữ ký, đóng dấu)	*(Họ tên và chữ ký)*

[1] *Chỉ ký đóng dấu khi đề tài được phê duyệt*

B6d-TMDAKH-BCT
50/2014/TT-BCT

Phụ lục 1

TỔNG HỢP DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ THUỘC DỰ ÁN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Tên dự án KHCN:.....

TT	Tên nhiệm vụ KHCN	Tổ chức, cá nhân chủ trì	Mục tiêu chủ yếu	Nội dung chủ yếu	Sản phẩm và các chỉ tiêu KT - KT chủ yếu	Thời gian thực hiện		Hiệu quả	Ghi chú
						Bắt đầu	Kết thúc		
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*
I	**Các đề tài**								
II	**Các dự án SXTN**								

Phụ lục 2

KINH PHÍ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ THUỘC DỰ ÁN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Tên dự án KHCN:.....

TT	Tên nhiệm vụ KHCN	Tổ chức chủ trì	Kinh phí thực hiện (triệu đồng)			Phân bổ KP cho các năm từ SNKH					Ghi chú
			Tổng KP	Kinh phí SNKH	Nguồn khác	Năm 20..	Năm 20..	Năm 20..	Năm 20..	Năm 20..	
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*
I	**Các đề tài**										
II	**Các dự án SXTN**										
	Tổng cộng:										

B6đ-TMCT-BCT
50/2014/TT-BCT

THUYẾT MINH
CHƯƠNG TRÌNH KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP BỘ

1. TÊN CHƯƠNG TRÌNH	**2. MÃ SỐ**

3. LĨNH VỰC NGHIÊN CỨU CÓ LIÊN QUAN

4. THỜI GIAN THỰC HIỆN..... **tháng**
Từ tháng... năm... đến tháng... năm...

5. TỔ CHỨC CHỦ TRÌ CHƯƠNG TRÌNH
Tên cơ quan:
Điện thoại:
E-mail:
Địa chỉ:
Họ và tên thủ trưởng cơ quan chủ trì:

6. CHỦ NHIỆM CHƯƠNG TRÌNH

Họ và tên:	Học vị:
Chức danh khoa học:	Năm sinh:
Địa chỉ cơ quan:	Địa chỉ nhà riêng:
Điện thoại cơ quan:	Điện thoại nhà riêng:
Di động:	Fax:
E-mail:	

7. BAN CHỦ NHIỆM CHƯƠNG TRÌNH

TT	Họ và tên	Đơn vị công tác và lĩnh vực chuyên môn	Nhiệm vụ được giao	Chữ ký
1 2 3				

8. ĐƠN VỊ PHỐI HỢP CHÍNH

Tên đơn vị trong và ngoài nước	Nội dung phối hợp nghiên cứu	Họ và tên người đại diện đơn vị

B6đ-TMCT-BCT
50/2014/TT-BCT

9. TÍNH CẤP THIẾT CỦA CHƯƠNG TRÌNH

10. TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU THUỘC LĨNH VỰC CỦA CHƯƠNG TRÌNH Ở TRONG VÀ NGOÀI NƯỚC

10.1. Ngoài nước *(phân tích, đánh giá tình hình nghiên cứu thuộc lĩnh vực của chương trình trên thế giới, liệt kê danh mục các công trình nghiên cứu, tài liệu có liên quan đến chương trình được trích dẫn khi đánh giá tổng quan)*

10.2. Trong nước *(phân tích, đánh giá tình hình nghiên cứu thuộc lĩnh vực của chương trình ở Việt Nam, liệt kê danh mục các công trình nghiên cứu, tài liệu có liên quan đến chương trình được trích dẫn khi đánh giá tổng quan)*

10.3. Danh mục các công trình đã công bố thuộc lĩnh vực của chương trình của chủ nhiệm và những thành viên tham gia nghiên cứu (*họ và tên tác giả; bài báo; ấn phẩm; các yếu tố về xuất bản*)

11. MỤC TIÊU CHƯƠNG TRÌNH

11.1. Mục tiêu chung

11.2. Mục tiêu cụ thể

12. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI NGHIÊN CỨU

12.1. Đối tượng nghiên cứu

12.2. Phạm vi nghiên cứu

13. CÁCH TIẾP CẬN, PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

13.1. Cách tiếp cận

13.2. Phương pháp nghiên cứu

14. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU VÀ TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN

14.1. Nội dung nghiên cứu (***trình bày dưới dạng đề cương nghiên cứu chi tiết***)

14.2. Danh mục đề tài, dự án thuộc chương trình (Phụ lục 1 kèm theo)

14.3. Tiến độ thực hiện

STT	Các nội dung, công việc thực hiện	Sản phẩm	Thời gian (bắt đầu - kết thúc)	Người thực hiện
1 2 3				

B6đ-TMCT-BCT
50/2014/TT-BCT

15. SẢN PHẨM

15.1 Sản phẩm khoa học

Sách chuyên khảo	☐	Bài báo đăng tạp chí nước ngoài	☐
Sách tham khảo	☐	Bài báo đăng tạp chí trong nước	☐
Giáo trình	☐	Bài đăng kỷ yếu hội nghị, hội thảo quốc tế	☐

15.2 Sản phẩm đào tạo

Nghiên cứu sinh ☐ Cao học ☐

15.3 Sản phẩm ứng dụng

Mẫu	☐	Vật liệu □	☐	Thiết bị máy móc	☐
Giống cây trồng	☐	Giống vật nuôi	☐	Quy trình công nghệ	☐
Tiêu chuẩn	☐	Quy phạm	☐	Sơ đồ, bản thiết kế	☐
Tài liệu dự báo	☐	Đề án	☐	Luận chứng kinh tế	☐
Phương pháp	☐	Chương trình máy tính	☐	Bản kiến nghị	☐
Dây chuyền công nghệ	☐	Báo cáo phân tích	☐	Bản quy hoạch	☐

15.4 Các sản phẩm khác

15.5 Tên sản phẩm, số lượng và yêu cầu khoa học đối với sản phẩm

STT	Tên sản phẩm	Số lượng	Yêu cầu khoa học
1 2 3			

16. PHƯƠNG ÁN TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

17. HIỆU QUẢ (kinh tế - xã hội)

18. PHƯƠNG THỨC CHUYỂN GIAO KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ ĐỊA CHỈ ỨNG DỤNG

19. KINH PHÍ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH VÀ NGUỒN KINH PHÍ

Tổng kinh phí:

Trong đó:

Ngân sách Nhà nước: Các nguồn kinh phí khác:

Nhu cầu kinh phí từng năm:

- Năm... - Năm...

Dự trù kinh phí theo các mục chi *(phù hợp với nội dung nghiên cứu):*

Đơn vị tính: đồng

B6đ-TMCT-BCT
50/2014/TT-BCT

STT	Khoản chi, nội dung chi	Tổng kinh phí	Nguồn kinh phí		Ghi chú
			Kinh phí từ NSNN	Các nguồn khác	
I	**Chi thực hiện các đề tài thuộc chương trình**				
II	**Chi hoạt động chung của chương trình**				
1	Chi thù lao trách nhiệm của các thành viên ban chủ nhiệm chương trình				
2	Chi công tác phí				
3	Chi công tác phí, hội nghị, hội thảo khoa học, tổ chức các hội nghị sơ kết, tổng kết chương trình, biên soạn và in ấn sách chuyên khảo, kết quả của chương trình				
4	Hội nghị, hội thảo khoa học, các hội nghị sơ kết, tổng kết chương trình				
5	Văn phòng phẩm, in ấn, biên soạn và in ấn sách chuyên khảo, kết quả của chương trình				
6	Chi thông tin, tuyên truyền về hoạt động của chương trình; chi thông tin liên lạc, văn phòng phẩm; chi mua sắm, sửa chữa tài sản phục vụ công tác chuyên môn				
7	Quản lý chung của cơ quan chủ trì				
8	Chi nghiệp vụ chuyên môn				
9	Các khoản chi khác liên quan đến hoạt động của Ban Chủ nhiệm chương trình				
	Tổng cộng				

..... , ngày..... tháng..... năm 20.....
TỔ CHỨC CHỦ TRÌ
(Họ tên và chữ ký, đóng dấu)

....., ngày..... tháng..... năm 20..
CHỦ NHIỆM CHƯƠNG TRÌNH
(Họ tên và chữ ký)

....., ngày..... tháng..... năm 20....
TL. BỘ TRƯỞNG[1]
ĐƠN VỊ QUẢN LÝ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
(Họ tên và chữ ký, đóng dấu)

....., ngày..... tháng..... năm 20.....
ĐƠN VỊ QUẢN LÝ TÀI CHÍNH
(Họ tên và chữ ký)

[1] *Chỉ ký đóng dấu khi đề tài được phê duyệt*

B6đ-TMCT-BCT
50/2014/TT-BCT

Phụ lục 1
TỔNG HỢP DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ
THUỘC CHƯƠNG TRÌNH KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Tên Chương trình KHCN:
.....

TT	Tên nhiệm vụ KHCN	Tổ chức, cá nhân chủ trì	Mục tiêu chủ yếu	Nội dung chủ yếu	Sản phẩm và các chỉ tiêu KT - KT chủ yếu	Thời gian thực hiện		Hiệu quả	Ghi chú
						Bắt đầu	Kết thúc		
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*
I	**Các đề tài**								
...	...								
II	**Các dự án**								
...	...								

B6e-TMHTQT-BCT
50/2014/TT-BCT

ĐỀ CƯƠNG VÀ DỰ TOÁN THỰC HIỆN NHIỆM VỤ HỢP TÁC QUỐC TẾ

1. Tên nhiệm vụ HTQT:

2. Đơn vị chủ trì thực hiện:

3. Thời gian thực hiện:..... tháng, từ tháng..../200... đến tháng..../200..

4. Kinh phí được giao từ nguồn SNKH: ..... triệu đồng.

5. Tên tổ chức đối tác nước ngoài: Ghi rõ tên tổ chức, thành phố, tên nước của đối tác nước ngoài mà đoàn sẽ đến làm việc (đối với đoàn ra) hay được mời vào Việt Nam để thực hiện nhiệm vụ HTQT.

6. Thành phần đoàn ra/đoàn vào: ghi rõ họ tên, chức vụ, nơi công tác của trưởng đoàn và các thành viên trong đoàn.

7. Nội dung hợp tác: Ghi rõ những nội dung, thời gian (số ngày) dự kiến làm việc với đối tác nước ngoài và dự kiến kết quả đạt được.

8. Dự kiến kết quả: Nêu rõ dự kiến kết quả của việc thực hiện nhiệm vụ HTQT.

9. Dự toán kinh phí thực hiện: tổng hợp dự toán theo bảng sau:

Hạng mục	Tên mục	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá/ định mức	Thành tiền (Tr. đ)
115	***Đoàn ra***				
01	Tiền vé máy bay, tàu xe				
02	Tiền ăn				
03	Tiền ở				
05	Phí, lệ phí liên quan				
99	Khác				
	Tổng đoàn ra				
116	***Đoàn vào***				
01	Tiền vé máy bay, tầu, xe				
02	Tiền ăn				
03	Tiền ở				
05	Phí, lệ phí liên quan				
99	Khác				
	Tổng đoàn vào				
	Tổng cộng				

Thủ trưởng cơ quan đề xuất
(Họ tên và chữ ký, đóng dấu)

B6g-TMNVTT-BCT
50/2014/TT-BCT

THUYẾT MINH NHIỆM VỤ THÔNG TIN
KHOA HỌC CÔNG NGHỆ CẤP BỘ

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ NHIỆM VỤ THÔNG TIN

1	**Tên nhiệm vụ**	**1a**	**Mã số** *(được cấp khi Hồ sơ trúng tuyển)*

2 **Thời gian thực hiện:** ..... tháng
(Từ tháng...../20.... đến tháng...../20....)

3 **Tổng kinh phí thực hiện:**..... **triệu đồng, trong đó:**

Nguồn	***Kinh phí*** *(triệu đồng)*
- Từ Ngân sách sự nghiệp khoa học	
- Từ nguồn tự có của tổ chức	
- Từ nguồn khác	

4 **Chủ nhiệm nhiệm vụ**

Họ và tên: .....
Ngày, tháng, năm sinh:..... Giới tính: Nam ☐ / Nữ: ☐
Học hàm, học vị/Trình độ chuyên môn: .....
Chức danh khoa học:.....Chức vụ .....
Điện thoại:
Tổ chức:..... Nhà riêng:..... Mobile:.....
Fax:..... E-mail:.....

5 **Tổ chức chủ trì nhiệm vụ**

Tên tổ chức chủ trì nhiệm vụ: .....
Điện thoại:..... Fax:.....
Website:.....
Địa chỉ: .....
Họ và tên thủ trưởng tổ chức: .....
Số tài khoản:.....
Kho bạc nhà nước/Ngân hàng:.....
Tên cơ quan chủ quản nhiệm vụ: .....

B6g-TMNVTT-BCT
50/2014/TT-BCT

6 Các tổ chức phối hợp chính thực hiện nhiệm vụ *(nếu có)*

1. Tổ chức 1:.....
Tên cơ quan chủ quản .....
Điện thoại:..... Fax:.....
Địa chỉ: .....
Họ và tên thủ trưởng tổ chức: .....
2. Tổ chức 2:.....
Tên cơ quan chủ quản .....
Điện thoại:..... Fax:.....
Địa chỉ: .....
Họ và tên thủ trưởng tổ chức: .....

7 Các cán bộ thực hiện nhiệm vụ

*(Ghi những người có đóng góp khoa học và chủ trì thực hiện những **nội dung chính** thuộc tổ chức chủ trì và tổ chức phối hợp tham gia thực hiện nhiệm vụ, không quá 10 người kể cả chủ nhiệm nhiệm vụ. Những thành viên tham gia khác lập danh sách theo mẫu này và gửi kèm theo hồ sơ khi đăng ký)*

TT	Họ và tên, học hàm học vị	Tổ chức công tác	Nội dung, công việc chính tham gia	Thời gian làm việc cho nhiệm vụ (Số tháng quy đổi[2])
1				
2				
3				
4				
5				
6				
7				
8				
9				
10				

[2] Một (01) tháng quy đổi là tháng làm việc gồm *22* ngày, mỗi ngày làm việc gồm 8 tiếng

B6g-TMNVTT-BCT
50/2014/TT-BCT

II. MỤC TIÊU, NỘI DUNG, VÀ PHƯƠNG ÁN TỔ CHỨC THỰC HIỆN NHIỆM VỤ

8	**Mục tiêu của nhiệm vụ** (*Bám sát và cụ thể hóa định hướng mục tiêu theo đặt hàng)*
.....	
.....	
9	**Nội dung nhiệm vụ và phương án thực hiện**
	Nội dung 1:.....
	Nội dung 2:.....
	Nội dung 3:.....
10	**Phương án phối hợp với các tổ chức khác để hoàn thành nhiệm vụ được giao**
11	**Tiến độ thực hiện**

	Các nội dung, công việc chủ yếu cần được thực hiện; các mốc đánh giá chủ yếu	**Kết quả phải đạt**	**Thời gian** (bắt đầu, kết thúc)	**Cá nhân, tổ chức thực hiện***	**Dự kiến kinh phí**
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*
1	***Nội dung 1***				
	- Công việc 1				
	- Công việc 2				
2	***Nội dung 2***				
	- Công việc 1				
	- Công việc 2				

** Chỉ ghi những cá nhân có tên tại Mục 12*

III. SẢN PHẨM CỦA NHIỆM VỤ THÔNG TIN

12	**Sản phẩm chính của nhiệm vụ và yêu cầu chất lượng cần đạt** *(Liệt kê theo dạng sản phẩm)*

Dạng I: Bài báo; Sách chuyên khảo; và các sản phẩm khác

Số TT	**Tên sản phẩm**	**Yêu cầu cần đạt**	**Dự kiến nơi công bố** (Tạp chí, Nhà xuất bản)	**Ghi chú**
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*

B6g-TMNVTT-BCT
50/2014/TT-BCT

Dạng khác:			
Số TT	**Tên sản phẩm**	**Yêu cầu cần đạt**	**Ghi chú**

IV. NHU CẦU KINH PHÍ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ VÀ NGUỒN KINH PHÍ
(Giải trình chi tiết trong phụ lục kèm theo)

Đơn vị tính: Triệu đồng

14	**Kinh phí thực hiện nhiệm vụ phân theo các khoản chi**					
	Nguồn kinh phí	**Tổng số**	**Trong đó**			
			Trả công lao động (khoa học, phổ thông)	**Nguyên, vật liệu, năng lượng**	**Mua sắm, sửa chữa**	**Chi khác**
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*
	Tổng kinh phí					
	Trong đó:					
1	Ngân sách SNKH:					
2	Nguồn tự có của cơ quan					
3	Nguồn khác (vốn huy động, ...)					

....., ngày..... tháng..... năm 20..
TỔ CHỨC CHỦ TRÌ
(Họ tên và chữ ký, đóng dấu)

....., ngày..... tháng..... năm 20....
CHỦ NHIỆM NHIỆM VỤ
(Họ tên và chữ ký)

...., ngày..... tháng..... năm 20....
TL. BỘ TRƯỞNG[1]
ĐƠN VỊ QUẢN LÝ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
(Họ tên và chữ ký, đóng dấu)

....., ngày..... tháng..... năm 20.....
ĐƠN VỊ QUẢN LÝ TÀI CHÍNH
(Họ tên và chữ ký)

[1] *Chỉ ký đóng dấu khi nhiệm vụ được phê duyệt*

B6g-TMNVTT-BCT
50/2014/TT-BCT

Phụ lục

DỰ TOÁN KINH PHÍ NHIỆM VỤ

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Nội dung các khoản chi	Tổng số		Nguồn vốn			
		Kinh phí	Tỷ lệ (%)	Ngân sách SNKH		Tự có	Khác
				Tổng số	*Trong đó, khoán chi theo quy định**		
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*
1	**Trả công lao động** (khoa học, phổ thông)						
2	**Nguyên, vật liệu, năng lượng**						
3	**Mua sắm, sửa chữa**						
4	**Chi khác**						
	Tổng cộng						

B6g-TMNVTT-BCT
50/2014/TT-BCT

GIẢI TRÌNH CÁC KHOẢN CHI

Khoản 1. Công lao động (khoa học, phổ thông)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Nội dung lao động *Dự toán chi tiết theo thứ tự nội dung nghiên cứu nêu tại mục 17 của thuyết minh*	Tổng số		Nguồn vốn			
				Ngân sách SNKH		Tự có	Khác
		Mục chi	Tổng	Tổng số	*Trong đó, khoán chi theo quy định**		
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*
1	***Nội dung 1***						
	- Sản phẩm 1						
	- Sản phẩm 2						
2	***Nội dung 2***						
	- Sản phẩm 1						
	- Sản phẩm 2						
	Tổng cộng						

B6g-TMNVTT-BCT
50/2014/TT-BCT

Khoản 2. Nguyên vật liệu, năng lượng

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Nội dung	Đơn vị đo	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Nguồn vốn			
						Ngân sách SNKH		Tự có	Khác
						Tổng số	*Trong đó, khoán chi theo quy định**		
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*
1	Nguyên, vật liệu *(Dự toán chi tiết theo thứ tự nội dung nghiên cứu nêu tại mục 17 của thuyết minh)*								
2	Dụng cụ, phụ tùng, vật rẻ tiền mau hỏng								
3	Năng lượng, nhiên liệu								
	- Than								
	- Điện	kW/h							
	- Xăng, dầu								
	- Nhiên liệu khác								
4	Nước	m^3							
5	Mua sách, tài liệu, số liệu								
Cộng:									

B6g-TMNVTT-BCT
50/2014/TT-BCT

Khoản 3. Mua sắm, sửa chữa

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Nội dung	Mục chi	Đơn vị đo	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Nguồn vốn			
							Ngân sách SNKH		Tự có	Khác
							Tổng số	*Trong đó, khoán chi theo quy định**		
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*
I	***Thiết bị hiện có tham gia thực hiện nhiệm vụ***[1]									
II	***Thiết bị, công nghệ mua mới***									
III	***Khấu hao thiết bị***									
IV	***Thuê thiết bị*** (ghi tên thiết bị, thời gian thuê)									
V	***Vận chuyển lắp đặt***									
Cộng:										

[1] *Chỉ ghi tên thiết bị và giá trị còn lại, không cộng với tổng kinh phí của Khoản 3.*

B6g-TMNVTT-BCT
50/2014/TT-BCT

Khoản 4. Chi khác

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Nội dung	Tổng số		Nguồn vốn			
		Kinh phí	Tỷ lệ (%)	Ngân sách SNKH		Tự có	Khác
				Tổng số	*Trong đó, khoán chi theo quy định**		
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*
1	***Công tác trong nước*** (địa điểm, thời gian, số lượt người)						
2	***Kinh phí quản lý*** (của cơ quan chủ trì)						
3	***Chi khác***						
	- Hội thảo						
	- Ấn loát tài liệu, văn phòng phẩm						
	- Dịch tài liệu						
	- Khác						
4	***Phụ cấp chủ nhiệm nhiệm vụ***						
	Cộng:						

B6h-TMTCTTB-BCT
50/2014/TT-BCT

CƠ QUAN CHỦ QUẢN **CƠ QUAN ĐỀ XUẤT**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

THUYẾT MINH
DỰ ÁN TĂNG CƯỜNG NĂNG LỰC NGHIÊN CỨU

I. Thông tin chung
1. Tên dự án
2. Cơ quan chủ đầu tư
3. Cơ quan chủ quản đầu tư
4. Kinh phí thực hiện dự án
Trong đó:
- Kinh phí từ nguồn NSNN
- Kinh phí từ nguồn khác

5. Thời gian thực hiện dự án

II. Sự cần thiết đầu tư tăng cường năng lực nghiên cứu
1. Lý do của việc xây dựng dự án (tổng quan lĩnh vực cần đầu tư, nhu cầu nghiên cứu khoa học đặt ra...)
2. Cơ sở vật chất kỹ thuật hiện có
3. Đội ngũ cán bộ khoa học hiện có

III. Nội dung dự án
1. Mục tiêu
2. Nội dung dự án
2.1. Liệt kê và phân tích hiệu quả của dự án phục vụ cho các hoạt động nghiên cứu khoa học.
2.2. Danh mục trang thiết bị cần đầu tư:

TT	Tên thiết bị và đặc tính kỹ thuật cơ bản	Năm sản xuất	Mục đích sử dụng	Model và xuất xứ thiết bị	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	.....						
2	.....						

2.3. Sơ đồ thiết kế hoặc sơ đồ lắp đặt thiết bị (nếu có).
3. Địa điểm thực hiện dự án

IV. Khả năng thực hiện dự án
1. Tiềm lực khoa học và công nghệ của cơ quan chủ đầu tư dự án
2. Nguồn nhân lực vận hành và khai thác dự án
3. Cơ sở vật chất và mặt bằng lắp đặt thiết bị
4. Kế hoạch, tiến độ thực hiện dự án
5. Phương án về đào tạo cán bộ vận hành và bảo dưỡng

V. Hiệu quả của dự án và kiến nghị
1. Hiệu quả phục vụ nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ.
2. Hiệu quả xã hội và môi trường.
3. Kiến nghị.

....., ngày..... tháng..... năm.....
Thủ trưởng cơ quan đề xuất
(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu)

B6i-TMSCXDN-BCT
50/2014/TT-BCT

CƠ QUAN CHỦ QUẢN **CƠ QUAN ĐỀ XUẤT**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

THUYẾT MINH
DỰ ÁN SỬA CHỮA XÂY DỰNG NHỎ

I. Thông tin chung

1. Tên dự án
2. Cơ quan chủ đầu tư
3. Cơ quan chủ quản đầu tư
4. Kinh phí thực hiện dự án

Trong đó:

- Kinh phí từ nguồn NSNN
- Kinh phí từ nguồn khác

5. Thời gian thực hiện dự án

II. Sự cần thiết đầu tư dự án sửa chữa xây dựng nhỏ

- Đánh giá tổng quan tình hình sử dụng tài sản cố định (công trình, kiến trúc...) trong hoạt động KHCN.

- Tình hình hư hỏng công trình kiến trúc... và ảnh hưởng đến các hoạt động KHCN.

- Trên cơ sở đó làm rõ tính cấp thiết của việc triển khai đầu tư nhiệm vụ.

III. Nội dung dự án

1. Mục tiêu
2. Nội dung và khối lượng dự án:

+ Nội dung và khối lượng nhiệm vụ xây dựng theo Biểu mẫu 1.

+ Khối lượng vật tư chủ yếu cho nhiệm vụ xây dựng theo Biểu mẫu 2.

3. Địa điểm thực hiện dự án

IV. Hiệu quả của dự án và kiến nghị

1. Hiệu quả kinh tế của dự án (Làm rõ các điểm: khôi phục giá trị sử dụng, chủ động phục vụ các hoạt động KHCN, cải thiện môi trường, điều kiện lao động và làm việc)
2. Kiến nghị:

....., ngày..... tháng..... năm 20.....

Thủ trưởng cơ quan đề xuất

(Họ tên, chữ ký và đóng dấu)

B6i-TMSCXDN-BCT
50/2014/TT-BCT

BIỂU 1. TỔNG HỢP NỘI DUNG VÀ KHỐI LƯỢNG SCXDN

TT	Hạng mục công trình	Nội dung SCXDN	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền	Thời hạn thực hiện
	Phòng thí nghiệm:..... Cơ sở SXTTN:..... Hạ tầng kỹ thuật:..... XDN:.....						

BIỂU 2. TỔNG HỢP VẬT TƯ CHỦ YẾU CHO DỰ ÁN

TT	**Tên vật tư và các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật**	**Đơn vị tính**	**Số lượng**	**Nguồn cung cấp**
	2	**3**	**4**	**5**
	Xi măng	Tấn		
	Thép	Tấn		
	.....			

B7-ĐONTC-BCT
50/2014/TT-BCT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐĂNG KÝ
CHỦ TRÌ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ

Kính gửi: Bộ Công Thương

Căn cứ thông báo của Bộ Công Thương về việc tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức và cá nhân chủ trì thực hiện nhiệm vụ năm 20..., chúng tôi:

a).....
.....
(Tên, địa chỉ của tổ chức đăng ký tuyển chọn làm cơ quan chủ trì nhiệm vụ)

b).....
.....
(Họ và tên, học vị, chức vụ địa chỉ cá nhân đăng ký tuyển chọn)

đăng ký chủ trì thực hiện nhiệm vụ:
.....
.....
.....

Thuộc lĩnh vực KH&CN:.....

Thuộc Chương trình KH&CN (nếu có):.....

Hồ sơ đăng ký tuyển chọn, giao trực tiếp chủ trì thực hiện nhiệm vụ gồm:

1. Thuyết minh nhiệm vụ đăng ký tham gia;

2. Tóm tắt hoạt động KH&CN của tổ chức đăng ký chủ trì nhiệm vụ theo mẫu B8-LLTC-BCT;

3. Lý lịch khoa học của.....[1] cá nhân đăng ký chủ nhiệm *và tham gia chính* nhiệm vụ theo mẫu B9-LLCN-BCT;

4. *Văn bản xác nhận về sự đồng ý của các* tổ chức đăng ký phối hợp nghiên cứu theo mẫu B10-PHTH-BCT (nếu có);

5. Các văn bản pháp lý chứng minh khả năng huy động vốn từ nguồn khác *(nếu có kê khai huy động vốn từ nguồn khác)* (nếu có; áp dụng cho dự án);

6. Văn bản xác nhận sự đồng ý của các cơ quan có liên quan về việc ứng dụng kết quả nghiên cứu của nhiệm vụ nếu sản phẩm của nhiệm vụ đáp ứng được yêu cầu khoa học và mức chất lượng *(nếu có)*.

Chúng tôi xin cam đoan những nội dung và thông tin kê khai trong Hồ sơ này là đúng sự thật.

....., ngày.....tháng..... năm 20.....	*....., ngày.....tháng..... năm 20.....*
CÁ NHÂN ĐĂNG KÝ CHỦ NHIỆM NHIỆM VỤ	**TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ CHỦ TRÌ/ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ**
(Họ, tên và chữ ký)	*(Họ tên, chữ ký, đóng dấu)*

[1] Ghi số người đăng ký tham gia thực hiện chính nhiệm vụ.

B8-LLTC-BCT
50/2014/TT-BCT

TÓM TẮT HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ[1]
CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ CHỦ TRÌ NHIỆM VỤ KH&CN CẤP BỘ

1. Tên tổ chức:
Năm thành lập:
Địa chỉ
Điện thoại: Fax:
E-mail:

2. Chức năng, nhiệm vụ và loại hình hoạt động KH&CN hoặc sản xuất kinh doanh liên quan đến nhiệm vụ tuyển chọn, giao trực tiếp

.....
.....
.....

3. Tổng số cán bộ có trình độ đại học trở lên của tổ chức

TT	Cán bộ có trình độ đại học trở lên	Tổng số
1	Tiến sỹ	
2	Thạc sỹ	
3	Đại học	

4. Số cán bộ nghiên cứu của tổ chức trực tiếp tham gia nhiệm vụ tuyển chọn, giao trực tiếp

TT	Cán bộ có trình độ đại học trở lên	Số trực tiếp tham gia thực hiện nhiệm vụ
1	Tiến sỹ	
2	Thạc sỹ	
3	Đại học	

5. Kinh nghiệm và thành tựu KH&CN trong 5 năm gần nhất liên quan đến nhiệm vụ tuyển chọn, giao trực tiếp của các cán bộ trong tổ chức trực tiếp tham gia nhiệm vụ đã kê khai ở mục 4 trên đây *(nêu lĩnh vực chuyên môn có kinh nghiệm, số năm kinh nghiệm, tên các đề tài/dự án đã chủ trì hoặc tham gia, những công trình đã áp dụng vào sản xuất và đời sống, thành tựu hoạt động KH&CN và sản xuất kinh doanh khác,...)*

.....
.....
.....

[1] Đơn này được trình bày và in ra trên khổ giấy A4.

B8-LLTC-BCT
50/2014/TT-BCT

6. Cơ sở vật chất kỹ thuật hiện có liên quan đến nhiệm vụ tuyển chọn, giao trực tiếp: - Nhà xưởng: .... - Trang thiết bị chủ yếu: ....
7. Khả năng huy động các nguồn vốn khác (ngoài NS SNKH) cho việc thực hiện nhiệm vụ đăng ký tuyển chọn, giao trực tiếp *(áp dụng cho Dự án)* • Vốn tự có:..... triệu đồng (văn bản chứng minh kèm theo). • Nguồn vốn khác:..... triệu đồng (văn bản chứng minh kèm theo).

....., ngày..... tháng..... năm 20.....
TỔ CHỨC CHỦ TRÌ NHIỆM VỤ
(Họ tên, chữ ký, đóng dấu)

B9-LLCN-BCT
50/2014/TT-BCT

LÝ LỊCH KHOA HỌC
CỦA CÁ NHÂN THỰC HIỆN CHÍNH NHIỆM VỤ KHCN[1]

ĐĂNG KÝ CHỦ NHIỆM NHIỆM VỤ:
ĐĂNG KÝ THAM GIA THỰC HIỆN NHIỆM VỤ:

1. Họ và tên:	
2. Năm sinh:	**3.** Nam/Nữ:
4. Học hàm: Học vị:	Năm được phong học hàm: Năm đạt học vị:
5. Chức danh nghiên cứu:	Chức vụ:
6. Địa chỉ nhà riêng:	
7. Điện thoại: **CQ:** ; **NR:** ; **Mobile:** **8.** Fax: E-mail:	
9. Cơ quan - nơi làm việc của cá nhân đăng ký chủ nhiệm Đề tài/Dự án: Tên người Lãnh đạo Cơ quan: Điện thoại người Lãnh đạo Cơ quan: Địa chỉ Cơ quan:	
10. Quá trình đào tạo	

Bậc đào tạo	Nơi đào tạo	Chuyên môn	Năm tốt nghiệp
Đại học			
Thạc sỹ			
Tiến sỹ			
Thực tập sinh khoa học			

[1] Lý lịch được trình bày và in ra trên khổ giấy A4.

B9-LLCN-BCT
50/2014/TT-BCT

11. Quá trình công tác

Thời gian *(Từ năm..... đến năm.....)*	Vị trí công tác	Cơ quan công tác	Địa chỉ Cơ quan

12. Các công trình công bố chủ yếu
(liệt kê tối đa 05 công trình tiêu biểu đã công bố liên quan đến đề tài, dự án tuyển chọn trong 5 năm gần nhất)

TT	Tên công trình *(bài báo, công trình...)*	Là tác giả hoặc là đồng tác giả công trình	Nơi công bố *(tên tạp chí đã đăng công trình)*	Năm công bố
1				
2				

13. Số lượng văn bằng bảo hộ sở hữu trí tuệ đã được cấp
(liên quan đến đề tài, dự án tuyển chọn - nếu có)

TT	**Tên và nội dung văn bằng**	Năm cấp văn bằng
1		
2		

14. Số công trình được áp dụng trong thực tiễn
(liên quan đến đề tài, dự án tuyển chọn - nếu có)

TT	Tên công trình	Hình thức, quy mô, địa chỉ áp dụng	Thời gian (*bắt đầu - kết thúc*)
1			
2			

B9-LLCN-BCT
50/2014/TT-BCT

15. Các đề tài, dự án, nhiệm vụ khác đã chủ trì hoặc tham gia
(trong 5 năm gần đây thuộc lĩnh vực nghiên cứu của đề tài, dự án tuyển chọn - nếu có)

Tên đề tài, dự án, nhiệm vụ khác đã chủ trì	*Thời gian* (bắt đầu - kết thúc)	*Thuộc Chương trình* (nếu có)	*Tình trạng đề tài* (đã nghiệm thu, chưa nghiệm thu)
Tên đề tài, dự án, nhiệm vụ khác đã tham gia	*Thời gian* (bắt đầu - kết thúc)	*Thuộc Chương trình* (nếu có)	*Tình trạng đề tài* (đã nghiệm thu, chưa nghiệm thu)

16. Giải thưởng
(về KH&CN, về chất lượng sản phẩm,... liên quan đến đề tài, dự án tuyển chọn - nếu có)

TT	**Hình thức và nội dung giải thưởng**	Năm tặng thưởng

17. Thành tựu hoạt động KH&CN và sản xuất kinh doanh khác
(liên quan đến đề tài, dự án tuyển chọn - nếu có)

....., ngày..... tháng..... năm 20...

TỔ CHỨC - NƠI LÀM VIỆC CỦA CÁ NHÂN ĐĂNG KÝ CHỦ NHIỆM (HOẶC THAM GIA THỰC HIỆN CHÍNH) ĐỀ TÀI/ DỰ ÁN[3]
(Xác nhận và đóng dấu)

Đơn vị đồng ý và sẽ dành thời gian cần thiết để Ông, Bà..... chủ trì (tham gia) thực hiện Đề tài/Dự án

CÁ NHÂN ĐĂNG KÝ CHỦ NHIỆM (HOẶC THAM GIA THỰC HIỆN CHÍNH) ĐỀ TÀI/DỰ ÁN
(*Họ tên và chữ ký*)

[3] Nhà khoa học không thuộc tổ chức KH&CN nào thì không cần làm thủ tục xác nhận này.

B10-PHTH-BCT
50/2014/TT-BCT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY XÁC NHẬN PHỐI HỢP THỰC HIỆN[1]
NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Kính gửi: Bộ Công Thương

1. Tên nhiệm vụ KH&CN đăng ký tuyển chọn, giao trực tiếp

.....

.....

.....

Thuộc Chương trình KH&CN (nếu có):

.....

.....

Thuộc Dự án KH&CN (nếu có):

.....

.....

Thuộc lĩnh vực KH&CN:

.....

.....

2. Tổ chức và cá nhân đăng ký chủ trì nhiệm vụ:

- Tên tổ chức đăng ký chủ trì nhiệm vụ:

.....

.....

- Họ và tên, học vị, chức vụ của cá nhân đăng ký làm chủ nhiệm nhiệm vụ:

.....

.....

3. Tổ chức đăng ký phối hợp thực hiện nhiệm vụ

- Tên tổ chức đăng ký phối hợp thực hiện nhiệm vụ:.....

Địa chỉ.....

Điện thoại.....

[1] Đơn này được trình bày và in ra trên khổ giấy A4.

B10-PHTH-BCT
50/2014/TT-BCT

Nội dung công việc tham gia trong nhiệm vụ *(và kinh phí tương ứng)* của tổ chức phối hợp nghiên cứu đã được thể hiện trong bản Thuyết minh nhiệm vụ của Hồ sơ đăng ký tuyển chọn, giao trực tiếp gửi Bộ Công Thương

Khi Hồ sơ trúng tuyển, chúng tôi cam đoan sẽ hoàn thành những thủ tục pháp lý do Bộ Công Thương hướng dẫn về nghĩa vụ và quyền lợi của mỗi bên để thực hiện tốt nhất và đúng thời hạn mục tiêu, nội dung và sản phẩm của nhiệm vụ KH&CN.

....., ngày..... tháng..... năm 20.....
CÁ NHÂN ĐĂNG KÝ CHỦ NHIỆM NHIỆM VỤ KH&CN
(Họ, tên và chữ ký)

....., ngày..... tháng..... năm 20.....
TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ CHỦ TRÌ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ KH&CN
(Họ tên, chữ ký, đóng dấu)

....., ngày..... tháng..... năm 20.....
TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ PHỐI HỢP THỰC HIỆN NHIỆM VỤ KH&CN
(Họ tên, chữ ký, đóng dấu)

B11-BBMHS-BCT
50/2014/TT-BCT

BỘ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng.... năm 20.....

BIÊN BẢN MỞ HỒ SƠ
ĐĂNG KÝ TUYỂN CHỌN, GIAO TRỰC TIẾP TỔ CHỨC VÀ CÁ NHÂN CHỦ TRÌ NHIỆM VỤ KH&CN CẤP BỘ

Tên nhiệm vụ:.....

Thuộc lĩnh vực/chuyên ngành khoa học:.....

Căn cứ Thông tư số 50/2014/TT-BCT ngày 15 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ của Bộ Công Thương;

Hôm nay, ngày..... tháng..... năm 20..., tại....., Vụ Khoa học và Công nghệ/Tổng cục Năng lượng tổ chức mở hồ sơ đăng ký tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức và cá nhân chủ trì nhiệm vụ KH&CN

I. Thành phần tham dự mở hồ sơ:

TT	Tên cơ quan, tổ chức	Họ và tên đại biểu

III. Tình trạng hồ sơ

- Tổng số Hồ sơ đăng ký tuyển chọn, xét chọn:..... Hồ sơ.

- Về hiện trạng niêm phong của các Hồ sơ: Số Hồ sơ được niêm phong kín đến thời điểm mở Hồ sơ:.../... (tổng số Hồ sơ đăng ký).

- Tình trạng của các Hồ sơ đăng ký tuyển chọn, giao trực tiếp như sau:

TT	Tên tổ chức, cá nhân đăng ký tuyển chọn, giao trực tiếp	Tình trạng hồ sơ						
		Nộp đúng hạn	Tính đầy đủ của hồ sơ đăng ký	Tư cách pháp nhân	Có nhiệm vụ cấp Bộ			
					Đang chủ trì nhiệm vụ (chưa nghiệm thu)	Nợ thu hồi DA SXTN, DA CGCN	Bị đình chỉ do sai phạm hoặc không ứng dụng kết quả theo HĐ	Hết thời hạn hợp đồng quá 30 ngày chưa nghiệm thu

B11-BBMHS-BCT
50/2014/TT-BCT

IV. Kết luận về những Hồ sơ hợp lệ đề nghị Bộ Công Thương đưa vào đánh giá tuyển chọn, giao trực tiếp:

- Trong số..... Hồ sơ đăng ký, có..... Hồ sơ hợp lệ, đủ điều kiện đề nghị Bộ Công Thương đưa vào xem xét đánh giá.

Danh mục Hồ sơ hợp lệ được đánh giá tuyển chọn, giao trực tiếp để chủ trì thực hiện nhiệm vụ KH&CN có tên nêu trên đây gồm có:

TT	Tên tổ chức/cá nhân đăng ký chủ trì nhiệm vụ	Ghi chú
1		
2		
3		

Biên bản được thông qua hồi.... giờ.... ngày.... tháng.... năm.....

ĐẠI DIỆN ĐƠN VỊ QUẢN LÝ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ	ĐẠI DIỆN CÁC BÊN LIÊN QUAN THAM GIA KÝ VÀO BIÊN BẢN
(Họ, tên và chữ ký)	*(Họ, tên và chữ ký)*

B12a-PĐGĐT-BCT
50/2014/TT-BCT

BỘ CÔNG THƯƠNG
HỘI ĐỒNG TƯ VẤN TUYỂN CHỌN, GIAO TRỰC TIẾP NHIỆM VỤ CẤP BỘ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng.... năm 20...

PHIẾU ĐÁNH GIÁ
HỒ SƠ ĐĂNG KÝ TUYỂN CHỌN, GIAO TRỰC TIẾP TỔ CHỨC VÀ CÁ NHÂN CHỦ TRÌ ĐỀ TÀI KHOA HỌC CÔNG NGHỆ CẤP BỘ

Họ và tên:

1. Tên đề tài:
2. Tên tổ chức và cá nhân đăng ký chủ trì: ***Tên tổ chức:*** ***Họ và tên cá nhân:***

Tiêu chí đánh giá	***Điểm đánh giá***					**Hệ số**	***Điểm***	∑	***Điểm tối đa***
	4	**3**	**2**	**1**	**0**				
1. Đánh giá tổng quan									8
- Mục tiêu của đề tài đáp ứng được yêu cầu đặt hàng và làm rõ được sự cần thiết phải nghiên cứu	☐	☐	☐	☐	☐	1			
- Tình hình nghiên cứu trong và ngoài nước	☐	☐	☐	☐	☐	1			
2. Nội dung, phương pháp nghiên cứu, kỹ thuật sử dụng									24
- Các nội dung nghiên cứu phù hợp để đạt được mục tiêu	☐	☐	☐	☐	☐	3			
- Phương pháp nghiên cứu phù hợp với các nội dung nghiên cứu đề ra	☐	☐	☐	☐	☐	2			
- Kỹ thuật sử dụng trong nghiên cứu	☐	☐	☐	☐	☐	1			
3. Sản phẩm khoa học và công nghệ									16
- Đáp ứng được yêu cầu đặt hàng	☐	☐	☐	☐	☐	1			
- Khả thi khi đăng ký sở hữu trí tuệ	☐	☐	☐	☐	☐	1			
- Khả năng được công bố trên các tạp chí KH&CN uy tín trong/ngoài nước	☐	☐	☐	☐	☐	1			
- Đào đạo sau đại học	☐	☐	☐	☐	☐	1			

B12a-PĐGĐT-BCT
50/2014/TT-BCT

Tiêu chí đánh giá	*Điểm đánh giá*					Hệ số	*Điểm*	∑	*Điểm tối đa*
	4	**3**	**2**	**1**	**0**				
4. Khả năng ứng dụng và dự kiến tác động									16
- Khả năng thị trường của sản phẩm, công nghệ tạo ra	☐	☐	☐	☐	☐	1			
- Phương án chuyển giao kết quả nghiên cứu	☐	☐	☐	☐	☐	1			
- Mức độ làm rõ được (tên) các địa chỉ sẵn sàng (dự kiến) áp dụng kết quả đề tài	☐	☐	☐	☐	☐	2			
5. Tính khả thi									16
- Tính hợp lý và khả thi của phương án phối hợp	☐	☐	☐	☐	☐	1			
- Tính hợp lý trong bố trí kế hoạch	☐	☐	☐	☐	☐	1			
- Dự toán phù hợp với nội dung và sản phẩm dự kiến tạo ra của đề tài	☐	☐	☐	☐	☐	2			
6. Năng lực tổ chức và cá nhân *[Hồ sơ năng lực kèm theo]*									20
- Cơ quan chủ trì đề tài và tổ chức phối hợp chính thực hiện đề tài	☐	☐	☐	☐	☐	2			
- Năng lực và thành tích nghiên cứu của chủ trì và của các thành viên tham gia nghiên cứu	☐	☐	☐	☐	☐	3			
Ý kiến đánh giá tổng hợp									**100**

Ghi chú: ***Điểm đánh giá của chuyên gia theo thang điểm:***

4 = Rất tốt; 3 = Tốt; 2 = Trung bình; 1 = Kém; 0 = Rất kém

Kiến nghị: (đánh dấu **X**)

☐ 1. Đề nghị thực hiện:

1.1 Khoán đến sản phẩm cuối cùng ☐ *1.2 Khoán từng phần* ☐

☐ 2. Đề nghị thực hiện với các điều chỉnh nêu dưới đây.

☐ 3. Không thực hiện (có kết quả đánh giá tổng hợp là "Kém" hoặc "Rất kém").

(Hồ sơ trúng tuyển là hồ sơ có tổng số điểm của các tiêu chí đánh giá lớn hơn 70 điểm)

B12a-PĐGĐT-BCT
50/2014/TT-BCT

Nhận xét, kiến nghị:

Ngày..... tháng..... năm 20...
(Ký, ghi rõ họ tên)

B12b-PĐGĐA-BCT
50/2014/TT-BCT

BỘ CÔNG THƯƠNG
HỘI ĐỒNG TƯ VẤN TUYỂN CHỌN, GIAO TRỰC TIẾP NHIỆM VỤ CẤP BỘ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng.... năm 20...

PHIẾU ĐÁNH GIÁ
HỒ SƠ ĐĂNG KÝ TUYỂN CHỌN, GIAO TRỰC TIẾP TỔ CHỨC VÀ CÁ NHÂN CHỦ TRÌ ĐỀ ÁN KHOA HỌC CẤP BỘ

1. Họ và tên ủy viên
2. Tên đề tài:
3. Tên tổ chức và cá nhân đăng ký chủ trì:

Tên tổ chức:
Họ và tên cá nhân:

Tiêu chí đánh giá	***Chuyên gia đánh giá***					**Hệ số**	***Điểm***	∑	***Điểm tối đa***
	4	**3**	**2**	**1**	**0**				
1. Mục tiêu nghiên cứu của đề án									
- Mục tiêu của đề án đáp ứng được yêu cầu đặt hàng và làm rõ được sự cần thiết phải nghiên cứu; cụ thể hóa định hướng mục tiêu	☐	☐	☐	☐	☐	1			4
2. Đánh giá tổng quan									
- Tình hình nghiên cứu trong và ngoài nước	☐	☐	☐	☐	☐	2			16
- Luận giải sự cần thiết, cấp bách, ý nghĩa lý luận và thực tiễn mới của đề án	☐	☐	☐	☐	☐	2			
3. Nội dung, phương án tổ chức thực hiện									
- Tính hệ thống, logic, đầy đủ, rõ ràng của các nội dung nghiên cứu	☐	☐	☐	☐	☐	2			24
- Tính hợp lý, khả thi của phương án tổ chức nghiên cứu	☐	☐	☐	☐	☐	2			
- Phương án phối hợp các tổ chức, cá nhân trong/ngoài nước	☐	☐	☐	☐	☐	1			
- Tính hợp lý trong việc sử dụng kinh phí cho các nội dung nghiên cứu	☐	☐	☐	☐	☐	1			

Tiêu chí đánh giá	*Chuyên giá đánh giá*					Hệ số	*Điểm*	∑	*Điểm tối đa*
	4	**3**	**2**	**1**	**0**				
4. Cách tiếp cận và phương pháp nghiên cứu									12
- Cách tiếp cận đề án với đối tượng nghiên cứu	☐	☐	☐	☐	☐	1			
- Phương pháp nghiên cứu phù hợp với đối tượng nghiên cứu	☐	☐	☐	☐	☐	2			
5. Sản phẩm, lợi ích của đề án và phương án chuyển giao kết quả									24
- Sản phẩm của đề án phù hợp với mục tiêu và nội dung nghiên cứu	☐	☐	☐	☐	☐	3			
- Tác động tốt đến xã hội, ngành, lĩnh vực; nâng cao năng lực nghiên cứu của tổ chức, cá nhân (bài báo quốc tế, đào tạo sau đại học)	☐	☐	☐	☐	☐	3			
6. Năng lực tổ chức và cá nhân									20
- Cơ quan chủ trì đề án và tổ chức phối hợp chính thực hiện đề án.	☐	☐	☐	☐	☐	2			
- Năng lực và thành tích nghiên cứu của chủ trì và của các thành viên tham gia nghiên cứu.	☐	☐	☐	☐	☐	3			
Ý kiến đánh giá tổng hợp									**100**

Ghi chú: ***Điểm đánh giá của chuyên gia theo thang điểm:***

4 = Rất tốt; 3 = Tốt; 2 = Trung bình; 1 = Kém; 0 = Rất kém

Kiến nghị của chuyên gia: (đánh dấu **X**)

☐ 1. Đề nghị thực hiện:

1.1 Khoán chi đến sản phẩm cuối cùng ☐ *1.2 Khoán từng phần* ☐

☐ 2. Đề nghị thực hiện với các điều chỉnh nêu dưới đây.

☐ 3. Không thực hiện (có kết quả đánh giá tổng hợp là "Kém" hoặc "Rất kém").

(Hồ sơ trúng tuyển là hồ sơ có tổng số điểm của các tiêu chí đánh giá lớn hơn 70 điểm)

Nhận xét, kiến nghị:

.....

.....

.....

Ngày..... tháng..... năm 20...

(Ký, ghi rõ họ tên)

B12c-PĐGDASX-BCT
50/2014/TT-BCT

BỘ CÔNG THƯƠNG
HỘI ĐỒNG TƯ VẤN TUYỂN CHỌN, GIAO TRỰC TIẾP NHIỆM VỤ CẤP BỘ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng.... năm 20...

PHIẾU ĐÁNH GIÁ
HỒ SƠ ĐĂNG KÝ TUYỂN CHỌN, GIAO TRỰC TIẾP TỔ CHỨC VÀ CÁ NHÂN CHỦ TRÌ DỰ ÁN SẢN XUẤT THỬ NGHIỆM CẤP BỘ

1. Tên dự án:	
2. Tên tổ chức và cá nhân đăng ký chủ trì: ***Tên tổ chức:*** ***Họ và tên cá nhân:***	

Tiêu chí đánh giá	***Chuyên gia đánh giá***					***Hệ số***	***Điểm***	∑	***Điểm tối đa***
	4	***3***	***2***	***1***	***0***				
1. Đánh giá chung									
- Mức độ làm rõ được xuất xứ của công nghệ và chứng minh sự cần thiết phải thực hiện dự án	☐	☐	☐	☐	☐	*1*			*8*
- Sản phẩm của dự án có khả năng tạo ra cơ hội kinh doanh	☐	☐	☐	☐	☐	*1*			
2. Mục tiêu, nội dunsg và phương án triển khai									
- Mục tiêu của hoàn thiện công nghệ của dự án đáp ứng được yêu cầu đặt hàng của nhà nước	☐	☐	☐	☐	☐	*1*			*24*
- Mức độ hoàn thiện, cải tiến công nghệ của dự án so với công nghệ xuất xứ	☐	☐	☐	☐	☐	*1*			
- Mức độ làm rõ cho giải pháp hoàn thiện công nghệ	☐	☐	☐	☐	☐	*2*			
- Tính khả thi của phương án tổ chức triển khai	☐	☐	☐	☐	☐	*2*			
3. Giá trị của công nghệ									
- Trình độ công nghệ của dự án so với công nghệ trong và ngoài nước	☐	☐	☐	☐	☐	*1*			
- Khả năng tạo ra sản phẩm mới từ công nghệ của dự án	☐	☐	☐	☐	☐	*2*			*16*
- Tính khả thi của công nghệ được bảo hộ sở hữu trí tuệ	☐	☐	☐	☐	☐	*1*			

B12c-PĐGDASX-BCT
50/2014/TT-BCT

Tiêu chí đánh giá	*Chuyên giá đánh giá*					*Hệ số*	*Điểm*	∑	*Điểm tối đa*
	4	*3*	*2*	*1*	*0*				
4. Lợi ích của dự án									
- Làm rõ lợi ích của dự án đối với đơn vị chủ trì hoặc đơn vị hỗ trợ kinh phí để hoàn thiện công nghệ	☐	☐	☐	☐	☐	*1*			*16*
- Khả năng cạnh tranh của công nghệ, sản phẩm tạo ra bằng công nghệ của dự án	☐	☐	☐	☐	☐	☐			
- Lợi ích của khách hàng khi sử dụng sản phẩm dự án	☐	☐	☐	☐	☐	*1*			
- Định lượng được những lợi ích khi triển khai dự án	☐	☐	☐	☐	☐	*1*			
5. Phương án tài chính									
- Phương án huy động vốn ngoài ngân sách SNKH để thực hiện	☐	☐	☐	☐	☐	*3*			*20*
- Sự phù hợp của tổng dự toán.	☐	☐	☐	☐	☐	*2*			
6. Năng lực thực hiện									
- Năng lực tổ chức, quản lý của chủ trì dự án và các cá nhân tham gia	☐	☐	☐	☐	☐	*2*			*16*
- Điều kiện và năng lực của cơ quan chủ trì và tổ chức phối hợp chính	☐	☐	☐	☐	☐	*2*			
Ý kiến đánh giá tổng hợp									***100***

<u>Ghi chú:</u> Điểm đánh giá của chuyên gia theo thang điểm:

4 = Rất tốt; 3 = Tốt; 2 = Trung bình; 1 = Kém; 0 = Rất kém

Kiến nghị của chuyên gia: *(đánh dấu **X**)*

☐ *1. Đề nghị thực hiện:*

1.1 Khoán đến sản phẩm cuối cùng ☐ *1.2 Khoán từng phần* ☐

☐ *2. Đề nghị thực hiện với các điều chỉnh nêu dưới đây.*

☐ *3. Không thực hiện (có kết quả đánh giá tổng hợp là "Kém" hoặc "Rất kém").*

(Hồ sơ trúng tuyển là hồ sơ có tổng số điểm của các tiêu chí đánh giá lớn hơn 70 điểm)

B12c-PĐGDASX-BCT
50/2014/TT-BCT

Nhận xét, kiến nghị:

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

Ngày..... tháng..... năm 20...
(Ký, ghi rõ họ tên)

B12d-PĐGCT-BCT
50/2014/TT-BCT

BỘ CÔNG THƯƠNG
HỘI ĐỒNG TƯ VẤN TUYỂN CHỌN, GIAO TRỰC TIẾP NHIỆM VỤ CẤP BỘ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng.... năm 20...

PHIẾU ĐÁNH GIÁ
HỒ SƠ ĐĂNG KÝ GIAO TRỰC TIẾP TỔ CHỨC VÀ CÁ NHÂN CHỦ TRÌ CHƯƠNG TRÌNH KHOA HỌC CÔNG NGHỆ CẤP BỘ

1. Họ và tên thành viên hội đồng:
2. Tên chương trình:
3. Quyết định thành lập hội đồng số...../QĐ-BCT ngày... tháng... năm...
4. Tổ chức chủ trì chương trình:
5. Ngày họp:
6. Địa điểm họp:
7. Đánh giá của thành viên hội đồng:

STT	Nội dung đánh giá	Điểm tối đa	Điểm đánh giá
1	Tính cấp thiết của chương trình	10	
2	Tổng quan tình hình nghiên cứu thuộc lĩnh vực chương trình	10	
3	Mục tiêu chương trình	10	
4	Nội dung nghiên cứu và tiến độ thực hiện	20	
5	Sản phẩm của chương trình	18	
	Sản phẩm khoa học (sách chuyên khảo, bài báo, sách, giáo trình,...)	*5*	
	Sản phẩm đào tạo: - hướng dẫn cao học *- hướng dẫn nghiên cứu sinh*	*3* *5*	
	Sản phẩm ứng dụng,...	*5*	
6	Hiệu quả, phương thức chuyển giao kết quả nghiên cứu và khả năng ứng dụng	7	
7	- Cách tiếp cận và tính hợp lý, khả thi của phương án tổ chức thực hiện - Khả năng hợp tác, liên kết với các đơn vị khác (đối với các chương trình khoa học công nghệ)	8	
8	Năng lực thực hiện chương trình	10	
	Kinh nghiệm nghiên cứu, những thành tích nổi bật và năng lực tổ chức, quản lý của chủ nhiệm chương trình	6	
	Tiềm lực của cơ quan chủ trì chương trình	4	

B12d-PĐGCT-BCT
50/2014/TT-BCT

STT	Nội dung đánh giá	Điểm tối đa	Điểm đánh giá
9	Tính hợp lý của dự toán kinh phí đề nghị (Đối với chương trình KHCN: lưu ý tính khả thi của phương án huy động các nguồn vốn ngoài ngân sách sự nghiệp khoa học để thực hiện chương trình)	7	
	Cộng	**100**	

***Ghi chú*:**

- Đề nghị phê duyệt: ≥ 70 điểm, trong đó không có quá 1/3 số thành viên đánh giá không điểm (0 điểm) cho một tiêu chí;

- Đề nghị không phê duyệt: < 70 điểm; có > 1/3 số thành viên đánh giá không điểm (0 điểm) cho một tiêu chí.

Ý kiến khác:

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

....., ngày..... tháng..... năm 20...
(Ký, ghi rõ họ tên)

B13-BBKPĐG-BCT
50/2014/TT-BCT

BỘ CÔNG THƯƠNG
HỘI ĐỒNG TƯ VẤN
TUYỂN CHỌN, GIAO TRỰC TIẾP
NHIỆM VỤ CẤP BỘ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng.... năm 20...

BẢN TỔNG HỢP KIỂM PHIẾU ĐÁNH GIÁ
HỒ SƠ ĐĂNG KÝ TUYỂN CHỌN, GIAO TRỰC TIẾP TỔ CHỨC VÀ CÁ NHÂN
CHỦ TRÌ NHIỆM VỤ KH&CN CẤP BỘ

TT	**Tên nhiệm vụ KHCN cấp Bộ**	**Số phiếu phát ra**	**Số phiếu thu về:**	**Số phiếu hợp lệ:**	**Kết quả bỏ phiếu**		
					Tên tổ chức và cá nhân đăng ký chủ trì	**Tổng số điểm trung bình của các thành viên Hội đồng** *(với nhiều hồ sơ tham gia một nhiệm vụ, thứ tự ưu tiên xếp theo số điểm từ cao xuống thấp)*	**Ghi chú** *(trường hợp Hồ sơ có điểm trung bình của tiêu chí dưới 3 điểm)*
1							
2							
…							

Các thành viên Ban kiểm phiếu
(Họ, tên và chữ ký)

Trưởng Ban kiểm phiếu
(Họ, tên và chữ ký)

B14a-BBTCĐTDA-BCT
50/2014/TT-BCT

BỘ CÔNG THƯƠNG
HỘI ĐỒNG TƯ VẤN TUYỂN CHỌN, GIAO TRỰC TIẾP NHIỆM VỤ CẤP BỘ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng.... năm 20...

BIÊN BẢN HỌP HỘI ĐỒNG KH&CN
ĐÁNH GIÁ HỒ SƠ ĐĂNG KÝ TUYỂN CHỌN, GIAO TRỰC TIẾP TỔ CHỨC VÀ CÁ NHÂN CHỦ TRÌ NHIỆM VỤ KH&CN CẤP BỘ

A. Thông tin chung

1. Danh mục các nhiệm vụ xét trong phiên họp:

TT	Tên nhiệm vụ KH&CN đặt hàng	Đơn vị đăng ký chủ trì thực hiện
1		
2		

2. Quyết định thành lập Hội đồng

...../QĐ-BCT ngày...../...../20... của Bộ trưởng Bộ.....

3. Địa điểm và thời gian

....., ngày...../...../20...

4. Số thành viên hội đồng có mặt trên tổng số thành viên.../.... người. Vắng mặt.... người, gồm các thành viên:

.....

.....

5. Khách mời tham dự họp hội đồng:

TT *Họ và tên* *Đơn vị công tác*

B. Nội dung làm việc của hội đồng *(ghi chép của thư ký khoa học):*

1. Hội đồng đã nghe:

1.1. Ông/Bà....., thư ký khoa học của Hội đồng đọc Quyết định thành lập Hội đồng tư vấn khoa học và công nghệ tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức, cá nhân chủ trì nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

1.2. Ông/Bà....., đại diện Bộ Công Thương phát biểu ý kiến đồng thời nêu những yêu cầu, đề nghị Hội đồng tư vấn xem xét.

1.3. Ông/Bà....., chủ tịch Hội đồng điều khiển buổi làm việc

1.4. Đại diện cho các đơn vị (nếu có) trình bày tóm tắt nội dung nhiệm vụ khoa học và công nghệ đề xuất thực hiện năm 20..

B14a-BBTCĐTDA-BCT
50/2014/TT-BCT

2. Ý kiến của các thành viên hội đồng

2.1. Các thành viên Hội đồng nêu câu hỏi, trao đổi, thảo luận về các nội dung liên quan đến từng nhiệm vụ cụ thể (các ý kiến được tổng hợp trong Biểu tổng hợp kèm theo).

2.2. Hội đồng đã bầu ban kiểm phiếu với các thành viên sau:

- Trưởng ban: .....
- Hai thành viên: .....

.....

2.3. Căn cứ kết quả kiểm phiếu, hội đồng kiến nghị tổ chức, cá nhân chủ trì nhiệm vụ (danh sách nhiệm vụ, các tổ chức, cá nhân trúng tuyển xem tại Biểu tổng hợp kèm theo)

Hội đồng đề nghị Bộ Công Thương xem xét và quyết định.

Thư ký khoa học	**Chủ tịch Hội đồng**
(Họ, tên và chữ ký)	*(Họ, tên và chữ ký)*

B14a-BBTCĐTDA-BCT
50/2014/TT-BCT

Phụ lục:
KẾT QUẢ TUYỂN CHỌN, GIAO TRỰC TIẾP
TỔ CHỨC, CÁ NHÂN CHỦ TRÌ NHIỆM VỤ KH&CN

1. Danh mục nhiệm vụ "Đề nghị thực hiện"

TT	Tên nhiệm vụ đặt hàng	Tổ chức, cá nhân trúng tuyển	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ (Hội đồng cho ý kiến về kinh phí đối với nhiệm vụ giao trực tiếp)	Kiến nghị phương thức khoán chi		Kiến nghị những nội dung cần sửa đổi
				Khoán chi đến sản phẩm cuối cùng	Khoán chi từng phần	
1						
2						
...	.....					

2. Đề xuất đặt hàng "Đề nghị không thực hiện"

TT	Tên nhiệm vụ đặt hàng	Tổ chức, cá nhân tham gia tuyển chọn	Lý do "đề nghị không thực hiện"	Ghi chú
1			Ghi rõ lý do: - Tổng số điểm trung bình < 70 - Có > 1/3 số thành viên đánh giá không điểm (0 điểm) cho một tiêu chí	
2				
....	.....			

B14b-BBGTT-BCT
50/2014/TT-BCT

BỘ CÔNG THƯƠNG
HỘI ĐỒNG TƯ VẤN TUYỂN CHỌN, GIAO TRỰC TIẾP NHIỆM VỤ CẤP BỘ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng.... năm 20...

BIÊN BẢN HỌP HỘI ĐỒNG KH&CN ĐÁNH GIÁ HỒ SƠ GIAO TRỰC TIẾP TỔ CHỨC VÀ CÁ NHÂN CHỦ TRÌ NHIỆM VỤ KH&CN CẤP BỘ

A. Thông tin chung

1. Danh mục các nhiệm vụ xét trong phiên họp:

TT	Tên nhiệm vụ KH&CN đặt hàng	Đơn vị đăng ký chủ trì thực hiện
1		
2		
3		

2. Quyết định thành lập Hội đồng
...../QĐ-BCT ngày...../...../20... của Bộ trưởng Bộ.....

3. Địa điểm và thời gian
....., ngày...../..... /20...

4. Số thành viên hội đồng có mặt trên tổng số thành viên..../.... người. Vắng mặt..... người, gồm các thành viên:
.....
.....

5. Khách mời tham dự họp hội đồng:

TT *Họ và tên* *Đơn vị công tác*

B. Nội dung làm việc của hội đồng *(ghi chép của thư ký khoa học):*

1. Hội đồng đã nghe:

1.1. Ông/Bà....., thư ký khoa học của Hội đồng đọc Quyết định thành lập Hội đồng tư vấn khoa học và công nghệ tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức, cá nhân chủ trì nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

1.2. Ông/Bà....., đại diện Bộ Công Thương phát biểu ý kiến đồng thời nêu những yêu cầu, đề nghị Hội đồng tư vấn xem xét.

1.3. Ông/Bà....., chủ tịch Hội đồng điều khiển buổi làm việc

1.4. Đại diện cho các đơn vị (nếu có) trình bày tóm tắt nội dung nhiệm vụ khoa học và công nghệ đề xuất thực hiện năm 20...

2. Ý kiến của các thành viên hội đồng

Các thành viên Hội đồng nêu câu hỏi, trao đổi, thảo luận về các nội dung liên quan đến từng nhiệm vụ cụ thể (các ý kiến được tổng hợp trong Biểu tổng hợp kèm theo).

Hội đồng đề nghị Bộ Công Thương xem xét và quyết định.

Thư ký khoa học
(Họ, tên và chữ ký)

Chủ tịch Hội đồng
(Họ, tên và chữ ký)

B14b-BBGTT-BCT
50/2014/TT-BCT

Phụ lục
BIỂU TỔNG HỢP Ý KIẾN TƯ VẤN CỦA HỘI ĐỒNG

TT	Tên nhiệm vụ đặt hàng	Tổ chức, cá nhân đăng ký chủ trì	Ý kiến tư vấn của Hội đồng
1			*- Về mục tiêu:* *- Về nội dung:* *- Về kết quả dự kiến:* *- Về kinh phí thực hiện:*
2			
...			

(Xem tiếp Công báo số 211 + 212)

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ XUẤT BẢN

Địa chỉ:	Số 1, Hoàng Hoa Thám, Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại liên hệ:	
- Nội dung:	080.44417; Fax: 080.44517
- Phát hành:	080.48543
Email:	congbao@chinhphu.vn
Website:	http://congbao.chinhphu.vn
In tại:	Xí nghiệp Bản đồ 1- Bộ Quốc phòng

Giá: 10.000 đồng